TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TAN

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2013

DANH SACH THI SINH TRUNG TUYEN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHINH QUI - NVBS ĐỢT 2

Kèm theo quyết định: /QĐ-ĐHDT-HĐTS ngày tháng năm 2013

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
11/09/2013 - 15/09/2013																		
1	0652	31	02	TRẦN ĐÌNH	THỨC	260595	0	0	2	31	05	XDA	V	21778	107	**17.0**	**TT**	**KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH**
2	6973	32	03	HÀ	PHI	290193	0	0	2NT	32	03	HEH	A	02451	401	**16.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
3	6974	40	01	PHẠM THỊ NGỌC	THỦY	130595	1	0	1	40	01	CSS	A1	05745	406	**22.5**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
4	8559	04	07	VÕ THỊ NGỌC	HẠNH	280595	1	4	3	04	02	DDS	A1	43541	406	**13.5**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
5	8560	32	14	NGUYỄN ĐĂNG	QUẢNG	171294	0	0	2NT	32	07	DDQ	A	23408	105	**16.5**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
6	8561	42	08	ĐẶNG THỊ BÍCH	PHƯỢNG	020995	1	0	1			QSX	D1	10813	701	**19.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
7	8562	31	02	BÙI THỊ HUYỀN	TRANG	250995	1	0	2	31	01	DHT	B	53018	302	**15.5**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA**
8	8563	34	61	NGUYỄN THỊ HỒNG	SƯƠNG	050795	1	1	1	34	12	DQU	B	03968	C72	**13.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
9	8564	04		NGUYỄN THỊ NGỌC	LAN	100695	1	0	2	04	07	ANS	A	01039	401	**23.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
10	8565	04	20	NGUYỄN THỊ THÙY	TRÂM	230795	1	0	2	04	01	DDQ	A1	29078	407(PSU)	**14.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN CHUẨN PSU**
11	8566	34	42	TRẦN QUỲNH	NHƯ	110595	1	0	2NT	34	09	DHS	A1	30942	C66	**12.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG KẾ TOÁN**
12	8567	04	02	LÊ THÁI QUỐC	VƯƠNG	250195	0	0	3	04	01	DDS	A	43209	407	**14.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH & KHÁCH SẠN**
13	8568	36	01	NGUYỄN THỊ HỒNG	THỦY	200895	1	0	1	36	01	SPK	A	12789	400	**15.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP**
14	8569	04	03	LÊ THANH	HỒNG	140395	0	0	3	04	02	DDK	V	18498	111	**22.5**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
15	8570	04	27	PHẠM THỊ YẾN	TRANG	070195	1	0	3	04	03	DDS	D1	52379	601	**15.5**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
16	8571	04	03	VÕ THỊ MINH	TUYỀN	081095	1	0	3	04	01	DDQ	A1	29332	407	**18.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH & KHÁCH SẠN**
17	8572	04	02	ĐẶNG KIM	YẾN	110895	1	0	3	04	06	DHF	D1	78967	608	**14.0**	**TT**	**QUAN HỆ QUỐC TẾ**
18	8573	04	26	NGUYỄN LÊ GIÁNG	HẠ	221295	1	0	3	04	01	DDQ	D1	30172	C70	**10.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**
19	8574	04	21	NGUYỄN THỊ	NGỌC	211095	1	3	2NT	04	06	DDQ	A1	27422	406	**16.0**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
20	8575	31	15	TRẦN CÔNG TIẾN	ĐẠT	241195	0	0	1	31	03	DHL	B	47436	302	**14.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA**
21	8576	04	04	TRƯƠNG VĂN	KHÁNH	200895	0	0	3	04	02	DDK	V	18587	107	**19.0**	**TT**	**KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH**
22	8577	04	00	TRẦN THỊ HOÀI	GIANG	030594	1	0	3	04	05	DHY	B	66188	303	**16.5**	**TT**	**DƯỢC HỌC**
23	8578	36	01	HuỲNH THỊ TRÚC	MY	220894	1	0	1	36	01	DDQ	A1	27281	C68	**10.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG DU LỊCH**
24	8579	37	08	NGUYỄN ANH	KIỆT	121095	0	0	2	37	01	DQN	A	003188	C69	**10.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
25	8580	40	07	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	250293	0	0	1	40	11	TTN	B	011645	303	**16.5**	**TT**	**DƯỢC HỌC**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
26	8581	32	00	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	050894	1	0	2	32	01	DDQ	A	21745	405	**18.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
27	8582	32	25	LÊ THỊ HỒNG	NHI	160495	1	0	3	32	01	HUI	B	25635	303	**16.0**	**TT**	**DƯỢC HỌC**
28	8583	38	05	ĐẶNG THỊ HỒNG	MI	160595	1	0	1	38	01	DTM	A	20825	404	**15.0**	**TT**	**NGÂN HÀNG**
29	8584	02	83	LÊ CÔNG	HIẾU	120295	0	0	3	36	01	DTM	B	09059	301	**14.5**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
30	8585	38	02	MAI TIẾN	DŨNG	191195	0	0	1	38	01	NLS	B	036792	301	**17.5**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
31	8586	40	19	TRẦN THỊ HỒNG	SƯƠNG	181195	1	0	1	40	02	DHL	B	42321	C74	**13.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG MÔI TRƯỜNG**
32	8587	40	37	VÕ THỊ	THẢO	281093	1	0	1	40	14	LPS	C	06805	C75	**12.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG VĂN HÓA DU LỊCH**
33	8588	40	43	NGUYỄN TRẦN KIM	YẾN	250495	1	0	1	40	15	SPK	B	01085	303	**17.0**	**TT**	**DƯỢC HỌC**
34	8589	99	99	LÊ THỊ BẢO	TRÂM	110394	1	0	1	40	07	TTN	A	006995	C76	**12.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG QUẢN TRỊ VÀ NGHIỆP VỤ MARKETING**
35	8590	40	60	NGUYỄN THỊ	NGUYỆT	060695	1	0	1	40	04	DHA	D1	76734	C73	**11.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG TIẾNG ANH**
36	8591	38	D8	PHẠM NGỌC	VỸ	130395	0	0	1	40	02	DDK	A	18017	110	**16.5**	**TT**	**ĐIỆN TỰ ĐỘNG**
37	8592	31	03	LÊ TRỌNG	NHÂN	080695	0	0	1	31	03	LAH	A	03101	105	**15.5**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
38	8593	41	01	TRẦN HUỲNH XUÂN	MẪN	050795	0	0	2	41	01	HQH	A	02792	303	**15.0**	**TT**	**DƯỢC HỌC**
39	8594	34	42	LƯƠNG THÀNH	MIÊN	200995	0	0	2NT	34	09	DDK	A	08192	110	**14.0**	**TT**	**ĐIỆN TỰ ĐỘNG**
40	8595	02	53	VÕ LÊ THỦY	TIÊN	110295	1	0	3	34	09	DKC	A	02264	C65	**10.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG XÂY DỰNG**
41	8596	37	02	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	100595	1	0	2	37	01	DQN	D1	017905	701	**13.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
42	8597	36	03	BÙI GIANG	THẢO	060895	1	0	1	36	02	SGD	D1	47859	405	**18.5**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
43	8598	31	04	NGUYỄN THỊ DIỆU	THÙY	260595	1	0	2	31	07	DHY	B	63940	302	**17.5**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA**
44	8600	35	01	VÕ HOÀNG ANH	KHOA	161293	0	0	2	35	01	HUI	A1	18558	406	**14.0**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
45	8601	32	03	TRẦN THANH	TUYỀN	220794	0	0	2NT	32	03	HEH	A	02736	400	**15.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP**
46	8602	31	19	TRẦN TÂY	THIỆN	120195	0	0	2NT	31	04	DDK	A	13648	303	**15.5**	**TT**	**DƯỢC HỌC**
47	8603	31	19	TRẦN TÂY	THIỆN	120195	0	0	2NT	31	04	DHY	B	61526	302	**18.5**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA**
48	8604	32	00	NGUYỄN THỊ MỸ	NA	191094	1	0	1	32	05	YDS	B	14114	C72	**11.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
49	8605	40	19	NGUYỄN THỊ	HÀ	200295	1	0	1	40	02	DCT	A	01230	303	**14.0**	**TT**	**DƯỢC HỌC**
50	8606	33	28	ĐOÀN	PHÁP	260694	0	0	1	33	09	DHN	H	85334	111	**18.0**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
51	8607	40	50	NGUYỄN XUÂN	ĐẠI	120794	0	0	1	40	02	DDS	C	48493	C75	**13.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG VĂN HÓA DU LỊCH**
52	8608	38	09	NGUYỄN TRỌNG	BỒN	090694	0	0	1	38	09	KTS	V	4401	107	**22.0**	**TT**	**KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH**
53	8609	04	00	NGUYỄN CAO KỲ	DUYÊN	210894	1	0	3	04	01	DDS	A	40343	406	**15.5**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
54	8610	32	11	VÕ VĂN	QUỲ	280695	0	0	2NT	32	07	DHT	A	23630	102	**13.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM**
55	8611	99	23	NGUYỄN THỊ MINH	ANH	261295	1	0	2NT	34	05	DQU	A	00029	303	**16.0**	**TT**	**DƯỢC HỌC**
56	8612	37	04	HUỲNH THỊ THU	TRANG	050895	1	0	2	37	01	DQN	D1	019393	608	**16.0**	**TT**	**QUAN HỆ QUỐC TẾ**
57	8613	32	43	NGUYỄN HỮU TÙNG	GIANG	171095	0	0	2NT	32	03	LPS	A	104600	406	**14.0**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
58	8614	29	80	NGUYỄN THỊ	THỊNH	121295	1	0	2NT	29	16	DDS	D1	52912	C68	**11.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG DU LỊCH**
59	8615	38	06	DƯƠNG VĂN	CƯỜNG	161095	0	0	1	38	01	QSB	A	50087	401	**18.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
16/09/2013 - 22/09/2013																		
60	8616	31	25	Lê Sĩ	Đồng	150495	1	0	2NT	31	06	DHY	B	65233	303	**21.5**	**TT**	**DƯỢC HỌC**
61	8617	38	02	Phạm Trần Hoàng	Oanh	260995	0	0	1	38	01	DHY	B	66528	303	**15.5**	**TT**	**DƯỢC HỌC**
62	8618	04	14	VÕ THỊ	CÚC	011095	1	0	3	04	04	DDS	A	40203	407	**13.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH & KHÁCH SẠN**
63	8619	34	44	NGUYỄN THỊ ANH	HẰNG	150295	0	4	2NT	34	44	DDQ	D1	30235	C70	**11.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**
64	8620	40	40	LÊ QUÝ NGỌC	BẢO	180395	1	0	1	40	01	DDK	A	0638	301	**16.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
65	8621	04	02	LÊ VŨ THU	HiỀN	290995	0	0	3	04	02	DDS	A	40739	303	**20.5**	**TT**	**DƯỢC HỌC**
66	8622	40	17	TRẦN NGỌC	MỸ	080495	1	0	1	40	11	DDK	A	08476	102	**18.5**	**TT**	**CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM**
67	8623	32	19	TRẦN THỊ THANH	XUÂN	170394	1	0	2	32	02	QSK	A	03033	406	**16.0**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
68	8624	39	04	THẨM VĂN	CƯƠNG	100795	0	0	2	39	01	DMS	A1	13050	400	**13.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP**
69	8625	04	14	TRẦN THỊ	NỞ	120595	1	0	3	04	04	DDK	A	09876	301	**17.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
70	8626	34	18	MAI THỊ	PHƯỢNG	210195	0	0	2NT	34	04	DHY	B	58948	303	**17.0**	**TT**	**DƯỢC HỌC**
71	8627	04	26	NGUYỄN PHÚ	NHỰT	020995	0	4	3	04	05	DDK	A	09808	105	**14.5**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
72	8628	37	00	NGUYỄN THỊ ViỆT	HỒNG	071294	1	0	2	37	01	DTH	D1	08518	405(psu)	**13.5**	**TT**	**KẾ TOÁN (& KIỂM TOÁN) CHUẨN PSU**
73	8629	34	02	NGUYỄN THỊ DiỄM	TRINH	020495	0	0	2	34	09	DHF	D1	79590	405	**16.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
74	8630	04	00	ĐOÀN THỊ KiỀU	OANH	231094	0	0	3	04	02	DDQ	A1	27808	405	**14.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
75	8631	37	05	NGUYỄN HỮU	THỊNH	121095	1	0	3	37	05	D52	B	0117	C74	**11.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG MÔI TRƯỜNG**
76	8632	35	45	ĐẶNG QuỐC	OAI	290995	1	0	2NT	35	03	SPK	A	22464	109	**13.5**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
77	8633	04	20	NGUYỄN THỊ	ViỄN	211295	0	0	2	04	06	DDQ	A1	29558	408	**13.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
78	8634	04	02	NGUYỄN THỊ THANH	HiỀN	281095	0	0	3	04	01	DDQ	A1	26403	407(PSU)	**19.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN CHUẨN PSU**
79	9000	04	00	LÊ	THANH	190594	0	0	3	04	01	DDK	A	12688	409(PSU)	**17.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
80	9001	34	29	PHẠM THỊ KIM	THỦY	170895	1	0	2NT	34	06	DHT	B	51564	309	**14.5**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
81	9002	31	26	LÊ THỊ	PHƯỢNG	070495	1	0	2NT	31	05	DHY	B	58828	C72	**13.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
82	9003	37	29	ĐINH THỊ XUÂN	HÒA	070895	1	0	2NT	37	06	DQN	B	010965	C72	**14.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
83	9004	34	25	NGÔ THỊ MỸ	GIANG	221194	1	0	2NT	34	05	DDS	C	48538	C75	**11.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG VĂN HÓA DU LỊCH**
84	9005	34	37	HỒ THỊ BÍCH	NGỌC	210994	1	0	2NT	34	08	DDF	D1	63723	701	**14.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
85	9006	40	11	TRẦN THỊ TÚ	ANH	120595	1	0	1	40	11	TTN	A	000079	309	**14.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
86	9007	32	42	TRẦN THỊ	HÂN	080594	1	0	2NT	32	04	DHY	B	66072	308	**15.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
87	9008	34	17	NGUYỄN LÊ	VY	060895	1	0	2NT	34	04	DHY	B	57463	309	**14.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
88	9009	04	02	NGUYỄN TRỌNG	QuỐC	200395	0	0	3	04	01	DDF	D1	64734	701	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
89	9010	35	15	VÕ PHƯƠNG	HẢO	260995	1	0	2	35	01	MBS	A	02961	404(PSU)	**16.5**	**TT**	**TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG CHUẨN PSU**
90	9011	29	62	VÕ THỊ	NGỌC	311095	1	0	2NT	29	12	TDV	A	05493	111	**13.0**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
91	9012	37		NGUYỄN THỊ	KIM	180395	1	0	2NT	37	04	SPS	A1	22758	404(PSU)	**18.5**	**TT**	**TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG CHUẨN PSU**
92	9013	04	02	PHAN QuỐC	ĐẠT	180695	0	0	3	04	01	DDK	A	02530	405	**17.5**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
93	9014	99	99	PHẠM NGUYỄN THÙY	LINH	121194	1	0	3	04	01	DDQ	A	22065	405	**19.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
94	9015	04	00	TRẦN THỊ THANH	HẢO	230594	1	0	3	04	01	DDQ	A1	26213	405	**17.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
95	9016	34	23	NGUYỄN NGỌC	KHUYẾN	120795	0	0	2NT	34	05	DDS	B	45699	301	**17.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
96	9017	38	10	NGUYỄN TuẤN	ANH	280995	0	0	1	38	11	CPN	A	0004	C71	**10.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐỒ HỌA MÁY TÍNH & MULTIMEDIA**
97	9018	04	07	NGUYỄN ĐỨC TiẾN	PHÁT	090195	0	0	3	04	02	KTS	H	03095	111	**20.0**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
98	9019	34	37	HUỲNH THỊ PHƯỢNG	HẰNG	021195	1	0	2NT	34	08	DDF	D1	61659	401	**15.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
99	9020	04	00	VÕ THỊ LỆ	THU	120694	1	0	3	04	04	DHS	A1	31019	409(PSU)	**14.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
100	9021	04	17	TRƯƠNG THỊ HOÀI	YÊN	141094	1	0	3	04	05	PCS	A	02244	403	**19.5**	**TT**	**TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**
101	9022	36	34	VŨ NGỌC	ANH	080595	0	0	2NT	26	05	NNH	B	00901	C74	**12.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG MÔI TRƯỜNG**
102	9023	31	32	LÊ THÀNH CÔNG	TRÌNH	030194	0	0	2NT	31	06	DDK	A	15570	105	**17.0**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
103	9024	04	07	TRƯƠNG THỊ MỸ	DUYÊN	031095	1	0	3	04	05	DDF	D1	60985	701	**14.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
104	9025	34	01	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	220394	1	0	2	34	01	DDS	D1	53144	701	**14.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
105	9026	34	09	HUỲNH THỊ THU	TRÂM	090395	1	6	2	34	02	DDQ	A1	29126	408	**16.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
106	9027	34	37	NGUYỄN HỮU HOÀNG	ÁNH	280894	0	0	2NT	34	08	PCS	A	00993	C74	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG MÔI TRƯỜNG**
107	9028	04	00	NGUYỄN VĂN	VÃNG	031194	0	0	3	04	04	DDK	A	17030	408	**17.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
108	9029	04	00	HUỲNH VĂN	LỢI	240994	0	0	3	04	04	DDK	A	07658	408	**15.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
109	9030	99	99	TRẦN DIỆU	THƠ	021295	1	0	2	30	01	TDV	D1	20669	C66	**13.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG KẾ TOÁN**
110	9031	34	23	DƯƠNG THÙY	LINH	180795	1	0	2NT	34	05	DDS	A	41272	C68	**11.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG DU LỊCH**
111	9032	99	99	LÝ NGUYỄN HOÀI	PHƯƠNG	260390	0	0	2NT	34	03	DDQ	A	23259	105	**17.0**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
112	9033	33	19	NGUYỄN ĐÌNH	QUANG	040595	0	0	2	33	06	CYY	B	53473	C72	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
113	9034	04	26	VÕ ĐÌNH	CẢNH	031293	0	0	3	04	07	DDK	A	00987	C68	**10.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG DU LỊCH**
114	9035	31	01	TRẦN TRỌNG	NGHĨA	121195	0	0	2	31	01	HQH	A	01303	308	**13.5**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
115	9036	34	03	LÊ VĂN	TRƯỜNG	020595	0	0	2	34	09	HUI	A	15980	410	**18.0**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
116	9037	33	28	NGUYỄN THỊ	LEN	100794	1	0	2	33	04	CYY	B	50234	C72	**13.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
117	9038	04	00	NGUYỄN THỊ	BÌNH	020794	1	0	3	04	04	DDF	D1	60472	408	**17.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
118	9039	34	00	VÕ GIAO	LINH	010194	1	0	2	34	09	DDS	C	49028	601	**14.0**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
119	9040	34	23	VÕ THỊ THANH	NGA	260995	1	0	2NT	34	05	DDF	D1	63487	701	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
120	9041	99	99	VÕ VĂN	THANH	010993	0	0	2NT	34	05	DDQ	A	23752	105	**13.0**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
121	9042	31	01	NGUYỄN HỮU	THÀNH	140495	0	0	2	31	01	LCH	A	00646	405	**18.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
122	9043	34	05	VÕ THỊ THU	HẰNG	011095	1	4	2	34	01	DDF	D1	61625	408	**14.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
123	9044	34	37	LÊ THỊ PHƯƠNG	THẢO	140695	1	0	2NT	34	08	DDF	D1	65458	702	**15.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
124	9045	34	55	VÕ THỊ KHÁNH	HÒA	060694	1	0	2NT	34	17	DHD	A	11532	309	**13.5**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
125	9046	04	20	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	251195	1	0	2	04	07	DDQ	A1	28417	408	**14.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
126	9047	04	00	MAI XUÂN	TÍN	040594	0	0	3	04	01	DDQ	A	24463	408	**13.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
127	9048	38	03	MAI THÚY	VY	161195	1	0	1	38	01	DTT	D1	021135	C76	**12.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG QUẢN TRỊ VÀ NGHIỆP VỤ MARKETING**
128	9049	04	A3	LÊ THẢO	UYÊN	080395	1	0	3	38	01	DDQ	A1	29400	405	**17.5**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
129	9051	04	298	NGUYỄN PHAN THÙY	TRÂM	090395	1	0	2NT	04	06	HCN	A1	00848	409(PSU)	**13.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
130	9052	04	07	LÊ THỊ BẢO	NGỌC	310395	1	0	3	04	02	DDQ	A1	27417	408	**16.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
131	9053	34	78	HÀ QUANG	PHƯỚC	160495	0	0	2NT	34	05	ANS	A	01609	410(CMU)	**21.5**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ CHUẨN CMU**
132	9054	34	13	NGUYỄN QUỐC	VƯƠNG	140395	0	0	2NT	34	06	DDS	C	50249	601	**17.0**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
133	9055	04	00	MAI CÔNG	THẮNG	010894	0	0	3	04	04	DDQ	A	23999	408	**13.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
134	9056	04	00	VÕ THANH HOÀI	DUYÊN	120394	1	0	3	04	01	DDQ	A1	25919	404(PSU)	**16.5**	**TT**	**TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG CHUẨN PSU**
135	9057	34	40	BÙI VĂN	LỘC	210695	0	0	2NT	34	08	NLS	B	037992	C74	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG MÔI TRƯỜNG**
136	9058	34	01	NGUYỄN HÀN QUANG	LINH	150194	0	4	2	34	01	DDK	A	07231	109	**13.5**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
137	9059	34	02	TRẦN QUỐC SINH	PHÚ	280895	0	0	2	34	01	DDK	A	10284	109	**13.0**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
138	9060	34		VÕ VĂN	LỢI	250991	0	3	2NT	34	08	CSS	C	09371	601	**16.0**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
139	9061	34		HỒ HẠNH	NGUYÊN	010794	1	0	2NT	34	03	HCN	A	00475	308	**16.5**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
140	9062	04	03	ĐẶNG CÔNG	TÚ	270195	0	0	3	04	02	DHA	A	10932	401	**16.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
141	9063	04	20	PHẠM VĂN	PHONG	260195	0	0	2	04	07	DDK	A	10116	111	**15.5**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
142	9064	38	05	PHAN THỊ MỸ	NGÂN	120495	1	0	1	38	01	DQN	D1	018240	C66	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG KẾ TOÁN**
143	9065	38	05	PHAN THỊ MỸ	NGÂN	120495	1	0	1	38	01	DKC	A1	05533	C74	**10.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG MÔI TRƯỜNG**
144	9066	32	42	HOÀNG THỊ	UYÊN	150694	1	0	2NT	32	04	NLS	D1	046571	408	**14.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
145	9067	33	28	NGUYỄN HỮU	THỨC	060994	0	0	2	33	01	DHK	A	12623	405	**13.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
146	9068	30	09	HOÀNG QUỐC	VIỆT	220495	0	0	1	30	09	HQH	A	02240	105	**13.0**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
147	9069	04	03	TRẦN ANH	THƯ	010195	1	0	3	04	02	DDQ	A1	28777	409(PSU)	**13.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
148	9070	04	07	NGUYỄN THỊ DIỄM	TRINH	061095	1	0	3	04	07	DDQ	A1	29174	409(PSU)	**14.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
149	9071	04	A3	TRẦN VĂN	TÍN	161094	0	0	2NT	34	12	DDK	A	14782	405	**17.5**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
150	9072	04	07	PHẠM THỊ KIM	TUYẾT	170895	1	0	3	04	02	DDF	D1	66951	C68	**11.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG DU LỊCH**
151	9073	34	03	VÕ THỊ THU	TÂM	130395	1	0	2	34	08	DDQ	A1	28223	408	**16.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
152	9074	04	00	ĐẶNG NGỌC PHI	LONG	010794	0	0	3	04	03	DDQ	A1	27110	C68	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG DU LỊCH**
153	9075	34	23	PHAN HÙNG THẾ	GIAN	170495	0	0	2NT	34	05	DDK	A	03294	110	**15.0**	**TT**	**ĐIỆN TỰ ĐỘNG**
154	9076	37	31	LÊ THỊ	DÂN	260395	1	0	2NT	37	05	SGD	A1	46154	408	**15.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
155	9077	34	23	NGUYỄN THỊ THÙY	SƯƠNG	291095	1	0	2NT	34	05	DDF	D1	64972	702	**16.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
156	9078	35	20	NGUYỄN MỸ	DUYÊN	131295	1	0	2NT	35	05	DCT	B	14835	308	**15.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
157	9079	04	00	THÂN THỊ	HÒA	230194	1	0	3	04	02	DDF	D1	61950	608	**14.0**	**TT**	**QUAN HỆ QUỐC TẾ**
158	9080	04	02	LÊ THỊ HẢI	VÂN	280595	1	0	3	04	01	DDF	D1	67205	C68(PSU)	**11.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG DU LỊCH CHUẨN PSU**
159	9081	04	14	HỒ THỊ	PHÚC	280595	1	0	3	04	04	DDS	A1	43989	408	**14.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
160	9082	32	25	CAO THỊ PHƯƠNG	ANH	040995	1	0	2	32	01	DDF	D1	60284	701	**17.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
161	9083	04	02	TRỊNH THU	GIANG	060495	1	0	3	04	02	DDF	D1	61233	405	**14.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
162	9084	34	39	NGUYỄN VĂN	TUẤN	151094	0	0	2NT	34	08	DDK	V	19157	107(CSU)	**16.0**	**TT**	**KIẾN TRÚC CHUẨN CSU**
163	9085	40	09	ĐINH DUY	TÚ	141195	0	0	1	40	07	HUI	A	12733	111	**13.0**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
164	9086	99	99	LÊ HUY	HOÀNG	070192	0	0	3	04	05	DDK	A	04741	109	**16.0**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
165	9087	04	02	HOÀNG HẢI	ĐĂNG	070895	0	0	3	04	01	DDF	D1	61172	701	**14.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
166	9088	99	99	TRẦN CẢNH GIA	HUY	051095	0	0	2NT	34	04	NLS	A	003896	401	**15.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
167	9089	04	07	LÊ THỊ HỒNG	SƯƠNG	210495	1	0	3	04	02	DDS	D1	52621	401	**16.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
168	9090	42	52	ĐỖ NHƯ	NGÀ	080995	1	0	1	42	03	DDF	D1	63529	C73	**12.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG TIẾNG ANH**
169	9091	31	32	NGUYỄN ANH	HOÀN	120894	0	0	2NT	31	06	DHY	B	63722	308	**15.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
170	9092	34	41	HỒ VIẾT	THƯ	040894	0	0	1	34	08	DDK	A	14400	110	**14.5**	**TT**	**ĐIỆN TỰ ĐỘNG**
171	9093	04	22	TRẦN TRUNG	NGHĨA	200895	0	0	2NT	04	06	XDT	A	000486	105	**15.0**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
172	9094	34	54	ĐOÀN VŨ MINH	NHẬT	180495	0	0	2NT	34	17	DDK	A	09611	106	**17.5**	**TT**	**XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG**
173	9095	04		NGUYỄN HỮU	PHÚ	211294	0	0	2	04	07	QSK	A1	04980	308	**16.5**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
174	9096	33	20	PHAN THỊ MỸ	THANH	271195	1	0	1	33	07	DDQ	D1	31293	408	**18.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
175	9097	02	44	LÊ THỊ KIỀU	VI	061195	1	0	3	34	05	SGD	D1	39252	408	**14.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
176	9098	04	00	HỨA VĂN	HIẾU	010194	0	0	3	04	01	DDF	D6	67781	C68	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG DU LỊCH**
177	9099	32	23	HỒ THỊ MỸ	HẠNH	180994	1	0	2	32	06	DDK	A	03787	408	**17.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
178	9100	38	46	PHẠM TRỌNG	HIẾU	140895	0	0	1	38	12	GTS	A	012610	106	**14.5**	**TT**	**XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG**
179	9101	34	30	PHAN THỊ LỆ	HOA	100595	1	0	2NT	34	06	DDS	C	48728	601	**16.5**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
180	9102	40	25	PHAN VIỆT	HIỀN	050292	0	0	1	40	01	DDK	V	18452	107	**25.5**	**TT**	**KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH**
181	9103	04	28	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIỀN	230395	1	0	3	04	02	DDS	A	40725	401	**13.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
182	9104	38	34	ĐÀO THỊ THANH	THÚY	010594	1	0	1	38	09	DDF	D1	65773	701	**15.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
183	9105	04	A3	HÀ THỊ HOÀNG	DIỄM	220992	1	0	2NT	34	08	DDS	A1	43403	111	**13.5**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
184	9106	04	41	NGUYỄN TRẦN NGUYÊN	THẢO	251095	1	6	3	04	07	CSS	C	16700	601	**15.5**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
185	9107	42	00	TRẦN PHƯỚC	THỊNH	131294	0	0	1	42	02	DLH	D1	00617	405(PSU)	**13.5**	**TT**	**KẾ TOÁN (& KIỂM TOÁN) CHUẨN PSU**
186	9108	04	A3	HUỲNH THỊ THỦY	TIÊN	240394	1	0	2	34	01	DDF	D1	66153	608	**15.0**	**TT**	**QUAN HỆ QUỐC TẾ**
187	9109	34	19	NGUYỄN HẠ	MY	030795	1	0	2NT	34	04	DDQ	A1	27293	406	**14.5**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
188	9110	04	03	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	170695	1	0	3	04	01	DDQ	A1	25708	401	**17.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
189	9111	34	54	NGUYỄN HỒNG	VIỆT	030395	0	0	2NT	34	08	HUI	A	16106	111	**13.5**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
190	9112	99	13	HỒ THỊ TƯỜNG	VY	250495	1	0	2NT	34	03	DQU	A1	03417	308	**14.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
191	9113	04	02	TRẦN THỊ PHƯƠNG	KHANH	200195	1	0	3	04	01	DDF	D3	67727	C68	**11.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG DU LỊCH**
192	9114	34	17	NGÔ XUÂN	THÀNH	210795	0	0	2NT	34	04	DDK	A	13014	110	**19.0**	**TT**	**ĐIỆN TỰ ĐỘNG**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
193	9115	34	06	BÙI THỊ HẬU	HỮU	201094	1	0	2	34	17	DQU	A	00939	405	**16.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
194	9116	04	03	PHẠM ANH	THIỆN	080495	0	0	3	04	02	DDK	A	13638	410(CMU)	**18.5**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ CHUẨN CMU**
195	9117	04	11	TRẦN THỊ THANH	DUYÊN	310795	1	0	3	04	01	DDQ	A	20568	309	**13.5**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
196	9118	34	17	LÊ ĐỨC	MINH	040995	0	0	2NT	34	04	DDK	A	08348	105	**14.5**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
197	9119	04	10	NGUYỄN THỊ KIỀU	ANH	160595	1	0	3	04	04	CKY	B	158	C72	**16.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
198	9120	99	99	HUỲNH THỊ DIỄM	MY	200894	1	0	2NT	34	08	DDS	D1	51854	701	**13.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
199	9121	34		NGUYỄN MINH	HẢI	150295	0	0	2NT	34	08	HCN	A	00270	410	**14.0**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
200	9122	34	18	PHẠM THỊ MỸ	DUYÊN	280895	1	0	2NT	34	04	DDF	D1	61037	401	**14.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
201	9123	04	03	TRẦN LÊ HẢI	NGHI	220995	1	0	3	04	01	DDF	D1	63611	C73	**12.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG TIẾNG ANH**
202	9124	34	13	NGUYỄN HÀ	VY	270895	1	0	2NT	34	03	DDF	D1	67518	405	**14.5**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
203	9125	34	06	PHAN NGỌC	TRƯỜNG	150394	0	0	2NT	34	17	DDK	A	16007	106	**17.0**	**TT**	**XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG**
204	9126	04	17	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	240395	1	0	3	04	05	DDQ	D1	29979	702	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
205	9127	04	03	NGUYỄN NGỌC UYÊN	THAO	100795	1	0	3	04	01	DDF	D1	65186	404(PSU)	**13.5**	**TT**	**TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG CHUẨN PSU**
206	9128	38	09	PHẠM HỒNG	HẠNH	100395	0	0	1	38	01	SPK	B	02138	301	**15.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
207	9129	35	22	VÕ THỊ NHƯ	THƯƠNG	040995	1	0	2NT	35	05	DTM	B	13294	301	**14.5**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
208	9130	35	22	NGUYỄN THỊ	TRÂM	100695	1	0	2NT	35	05	HCS	A1	01376	C76	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG QUẢN TRỊ VÀ NGHIỆP VỤ MARKETING**
209	9131	04	07	TRƯƠNG VĂN	HIỆP	151095	0	0	3	04	02	DDK	V	18459	107	**25.5**	**TT**	**KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH**
210	9132	04	02	PHẠM THỊ MỸ	DUYÊN	130395	1	0	3	04	02	DDQ	A1	25937	409(PSU)	**16.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
211	9133	34	01	TRẦN VIỆT	HUY	101194	0	0	2	34	01	NLS	B	037515	308	**16.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
212	9134	34		NGÔ PHI	TIÊN	300991	0	3	1	34	03	CSS	C	12150	601	**14.5**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
213	9135	34	50	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THÙY	020894	1	0	1	34	11	DDS	C	49846	601	**15.0**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
214	9136	L6		ĐOÀN XUÂN	TÂN	010290	0	3	2NT	34	17	PKH	A	02698	309	**16.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
215	9137	34	00	NGUYỄN THỊ THI	THẢO	070994	1	0	2NT	34	17	DDS	C	49684	601	**14.5**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
216	9138	37	31	PHAN NGỌC	LỢI	030295	0	0	2NT	37	05	HUI	D1	34636	410	**14.0**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
217	9139	34	25	HUỲNH VĂN	NHÂN	151295	0	0	2NT	34	05	DDK	A	09334	111	**16.5**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
218	9140	04	10	ĐẶNG PHƯƠNG GIA	KỲ	310395	1	0	3	04	03	DDQ	A1	26871	408	**14.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
219	9141	04	10	VÕ THỊ MỸ	DUYÊN	310895	1	0	3	04	03	DDQ	A1	25929	408	**14.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
220	9142	04	17	HUỲNH ÁI	LINH	190795	1	0	3	04	05	DDF	D1	62814	404	**15.5**	**TT**	**NGÂN HÀNG**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
221	9143	04	02	HUỲNH THỊ PHƯƠNG	THẢO	220195	1	0	3	04	02	DDQ	A	23873	405	**18.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
222	9144	34	18	VÕ THỊ	HIỀN	130395	1	0	2NT	34	04	DHF	D1	80646	405	**14.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
223	9145	35	38	NGUYỄN CHẤN	LY	230595	1	0	1	35	06	DDF	D1	63146	C73	**10.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG TIẾNG ANH**
224	9146	04	07	HỒ VĂN	NHỰT	130695	0	0	3	04	01	DDK	A	09824	110	**16.0**	**TT**	**ĐIỆN TỰ ĐỘNG**
225	9147	31	39	LÊ THỊ	NA	130395	1	6	1	31	07	DDQ	D1	30799	401	**16.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
226	9148	04	00	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	110494	1	0	3	04	02	DDQ	A1	28766	408	**15.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
227	9149	04	00	LÊ THỊ BÍCH	PHƯỢNG	270994	1	0	3	04	03	DDS	A	41969	401	**17.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
228	9150	36	03	ĐƯỜNG NGỌC	ANH	030295	1	6	1	36	01	DTM	A1	20634	308	**13.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
229	9151	04	03	TRẦN VIỆT	KHÁNH	170495	0	0	3	04	01	DDQ	A1	26818	408	**15.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
230	9152	35	32	TRƯƠNG THỊ KIM	LỤA	200595	1	0	2NT	35	11	DDS	B	45971	C72	**11.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
231	9153	04	03	TRẦN THANH	TRÂN	031195	1	0	3	04	02	DDF	D1	66688	702	**17.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
232	9154	99	26	NGUYỄN THỊ	THUYỀN	010395	1	0	2NT	34	05	DQU	A	02161	406	**14.0**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
233	9155	38	22	VÕ NGỌC	TÂY	070395	0	0	1	38	05	HUI	A	15556	309	**13.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
234	9156	04	00	PHẠM MINH	HOÀNG	120592	0	0	3	04	01	DHT	A	24113	109	**14.0**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
235	9157	04	03	NGUYỄN THỊ KHÁNH	VY	041195	1	0	3	04	01	DDQ	A	25325	401	**19.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
236	9158	32	19	TRẦN THỊ ÁI	PHƯƠNG	010794	1	0	2	32	02	DDK	A	10634	C68	**11.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG DU LỊCH**
237	9159	34	13	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRANG	191095	1	0	2NT	34	03	DDQ	A1	29015	401	**16.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
238	9160	99	99	NGUYỄN TRƯỜNG	SANG	050594	0	0	2NT	34	03	DDK	A	11691	105	**16.5**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
239	9161	04	03	TRẦN ViỆT	KHÁNH	170495	0	0	3	04	01	DDQ	A1	26818	401	**15.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
240	9162	04	27	THÁI THỊ NGỌC	BÍCH	210395	1	0	3	04	03	DDF	D1	60451	701	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
241	9163	04	07	NGUYỄN THỊ KIM	KHÁNH	060395	1	0	3	04	01	DDF	D1	62459	409(PSU)	**16.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
242	9164	34	25	TRƯƠNG THỊ CẨM	THÚY	211195	1	0	2NT	34	05	TDL	A	02294	404	**13.5**	**TT**	**NGÂN HÀNG**
243	9165	34	46	CA TRẦN HOÀI	NHÂN	010195	0	0	1	34	10	DDK	A	09465	111	**16.0**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
244	9166	34	14	NGUYỄN THỊ THÚC	PHƯƠNG	240695	1	0	2NT	34	03	DHK	A	13224	C72	**10.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
245	9167	04	03	BÙI THẢO	PHƯƠNG	220795	1	0	3	04	02	DDS	D1	52392	702	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
246	9168	34	03	TRẦN THỊ HOÀNG	MƠ	200995	1	0	2	34	01	DQU	A1	03133	C68	**11.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG DU LỊCH**
247	9169	35	03	HuỲNH ĐỨC LONG	PHI	210194	0	0	2NT	35	03	DHY	B	65890	301	**15.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
248	9170	04	03	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	190495	1	0	3	04	07	DDF	D1	60263	409(PSU)	**14.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
249	9171	32	26	NGÔ THỊ THU	HiỀN	050595	1	0	2	32	07	DHL	B	48919	C72	**11.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
250	9172	04	298	NGUYỄN PHAN THÙY	TRÂM	090395	1	0	2NT	04	06	HCN	A1	00848	408	**13.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
251	9173	35	15	NGUYỄN HOÀI	NGỌC	080895	1	0	2	35	01	HCS	C	03109	601	**15.5**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
252	9174	99	99	ĐỖ THANH	LÂM	010195	0	0	2	34	01	DDK	A	06961	109	**13.0**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
253	9175	99	99	NGUYỄN ĐỨC	CHÁNH	141195	0	0	2	34	09	DDK	A	01022	C67	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**
254	9176	35	15	NGUYỄN THỊ THÚY	VI	160595	1	0	2	35	01	HCS	C	02899	601	**16.5**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
255	9177	35	15	MAI QUANG	NHẬT	190995	0	0	2	35	01	DDF	D1	63941	701	**15.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
256	9178	04	14	MAI NGỌC	TUÂN	020395	0	0	3	04	04	DDQ	A1	29282	105	**14.5**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
257	9179	04	10	ĐẶNG THỊ THU	THẢO	141195	1	0	3	04	03	DNV	C	05328	601	**15.5**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
258	9180	34	35	NGUYỄN THỊ	YẾN	010295	1	0	1	34	07	DCT	A1	13491	111	**16.0**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
259	9181	04	00	PHAN VĂN	HÀ	300994	0	0	3	04	03	DHA	C	70013	608	**15.0**	**TT**	**QUAN HỆ QUỐC TẾ**
260	9182	34	25	NGUYỄN THỊ	DUNG	230295	1	0	2NT	34	05	DDS	D1	56372	408	**14.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
261	9183	04	02	TRẦN THỊ MINH	TÂM	100795	1	0	3	04	03	DDF	D1	65036	702	**13.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
262	9184	99	99	BÙI THỊ THANH	SƯƠNG	230395	1	0	2NT	34	03	CKY	B	12796	C72	**13.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
263	9185	37	01	NGUYỄN	GHÍCH	040695	0	0	2	37	01	KQH	A	02930	105	**15.0**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
264	9186	34	39	LÊ XUÂN	PHO	211295	0	0	2NT	34	08	DDK	A	10081	110	**13.0**	**TT**	**ĐIỆN TỰ ĐỘNG**
265	9187	04	03	NGUYỄN THỊ ANH	CHINH	160195	1	0	3	04	03	DDF	D1	60619	408	**15.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
266	9188	04		NGUYỄN TRẦN MỸ	TRANG	160795	1	0	3	04	02	CSS	A1	05783	404	**16.0**	**TT**	**NGÂN HÀNG**
267	9189	34	10	HUỲNH THỊ	CÚC	021194	1	0	2	34	02	DDF	D1	60657	C73	**10.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG TIẾNG ANH**
268	9190	34	22	HUỲNH ĐỨC	QUANG	060594	0	0	2NT	34	04	DDF	D1	61264	702	**14.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
269	9191	04	00	NGUYỄN THÙY	TRÂM	060894	1	0	2	04	07	DDQ	A1	29076	409(PSU)	**16.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
270	9192	04	02	LÊ ĐỖ KHÁNH	NHIÊN	260795	1	0	3	04	02	DDQ	A1	27698	401	**15.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
271	9193	34	22	TRẦN THỊ	HÒA	200295	1	0	2NT	34	04	DQU	A	00770	408	**13.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
272	9194	32	25	NGUYỄN TRÀ	MY	140895	1	0	2	32	04	DDQ	A	22482	401	**18.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
273	9195	99	18	NGUYỄN THỊ HOÀI	THANH	060494	1	0	2NT	34	04	DQU	A	01941	406	**14.0**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
274	9196	04	07	BÙI THỊ NGUYỆT	NGA	090995	1	0	3	04	02	DDQ	A	22596	410	**17.5**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
275	9197	04	20	ĐẶNG THỊ THÙY	TRANG	240695	1	0	2	04	07	DDQ	A1	28995	409(PSU)	**18.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
276	9198	99	99	NGUYỄN ĐỨC	TUẤN	230695	0	0	1	34	05	CKY	B	17393	C72	**12.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
277	9199	04	02	NGUYỄN THANH	HOÀNG	030795	0	0	3	04	02	DDS	A	40814	409(PSU)	**14.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
278	9200	04	11	NGUYỄN THỊ MINH	HIỀN	120895	1	0	3	04	03	DDS	D1	51069	702	**15.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
279	9201	34	23	TRẦN TRƯƠNG DUY	CHÂU	050295	0	0	2NT	34	05	DDF	A1	60009	408	**15.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
280	9202	32	40	PHẠM VĂN	HÓA	040195	0	6	2NT	32	04	HUI	A	03615	C69	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
281	9203	31	20	TRƯƠNG THÀNH	NAM	270395	0	0	2NT	31	04	DDK	A	08569	410	**18.0**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
282	9204	40	12	NGUYỄN THỊ	CÚC	080395	1	0	1	40	10	DDQ	A1	25750	408	**13.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
283	9205	34	38	HUỲNH MINH	NHẬT	241095	0	0	2NT	34	08	DDK	A	09582	105	**13.5**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
284	9206	04	02	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	231195	1	0	3	04	02	DHY	B	60649	303	**23.5**	**TT**	**DƯỢC HỌC**
285	9207	40	12	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUYÊN	061095	1	0	1	40	10	KSA	A	000134	405	**15.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
286	9208	35	32	HUỲNH THỊ TUYẾT	EM	160195	1	0	2NT	35		CKY	B	2601	C72	**14.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
287	9209	04	02	NGUYỄN ÁNH	HUY	140795	1	0	3	04	01	DDK	A	05250	403	**17.5**	**TT**	**TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**
288	9210	31	25	NGUYỄN THỊ HẢI	VÂN	120295	1	0	2NT	31	05	DHY	B	63508	309	**18.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
289	9211	04	02	LÊ DIỆU	UYÊN	130195	1	0	3	04	02	DDQ	A1	29387	405(PSU)	**16.5**	**TT**	**KẾ TOÁN (& KIỂM TOÁN) CHUẨN PSU**
290	9212	40	38	MAI THỊ	PHƯỢNG	070895	1	0	1	40	06	HHK	D1	05405	702	**13.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
291	9213	34	23	NGUYỄN THỊ ÁI	VI	130795	1	0	2NT	34	05	DDF	D1	67350	701	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
292	9214	04	22	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	071195	0	0	3	04	03	PCS	A	01677	409(PSU)	**13.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
293	9215	34	05	LÊ ANH	PHÁP	270395	0	0	2	34	01	DDK	A	09954	111	**17.5**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
294	9216	04	03	HUỲNH CAO	KHIÊM	131094	0	0	3	04	01	DMS	A1	09512	409(PSU)	**13.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
295	9217	34	04	NGUYỄN THỊ NHẤT	VINH	070695	1	0	2	34	01	DHF	D1	79217	701	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
296	9218	34	22	HÀ THỊ THIỀU	XÔN	300194	1	0	2NT	34	04	DDQ	D1	31966	702	**14.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
297	9219	34	25	LÊ NGÔ THỊ THÙY	DƯƠNG	280395	1	0	2NT	34	05	DDF	D1	61097	701	**14.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
298	9220	34	09	LƯƠNG NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	261095	1	0	2	34	02	DDF	D1	66624	702	**15.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
299	9221	34	37	HỒ THỊ	MINH	060895	1	0	2NT	34	08	DDF	D1	63282	701	**14.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
300	9222	04	16	VÕ ĐẶNG DUY	LUÂN	270395	0	0	3	04	02	DDF	D1	63066	608	**16.0**	**TT**	**QUAN HỆ QUỐC TẾ**
301	9223	34	29	LÊ THỊ THU	UYÊN	140895	1	0	2NT	34	06	DDF	D1	67167	111	**13.5**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
302	9224	34	02	TRẦN THỊ THANH	THÚY	231095	1	0	2	34	01	DDQ	A	24288	301	**14.5**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
303	9225	04	02	LƯƠNG YẾN	TRANG	160895	1	0	3	04	01	DDF	D1	66281	404(PSU)	**17.0**	**TT**	**TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG CHUẨN PSU**
304	9226	04	14	TRẦN THỊ MỸ	HẠNH	070795	1	0	3	04	04	DDF	D1	61482	702	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
305	9228	37	07	PHẠM THỊ	VÂN	200495	1	0	2	37	01	DMS	A	07990	401	**15.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
306	9229	33	03	NGUYỄN THỊ NGỌC	TỶ	040395	1	0	2	33	01	DHK	A1	29845	C70	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**
307	9230	38		TRẦN HOÀNG	HẢI	211095	0	0	1	38	03	CSS	C	14501	601	**14.5**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
308	9231	39	37	NGUYỄN TUYẾT	SƠN	170595	1	0	1	39	07	HUI	B	29250	309	**14.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
309	9232	28	61	HÀ THỊ MINH	HẰNG	151095	1	0	2NT	28	18	DDQ	A	21142	408	**17.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
310	9233	34	03	PHẠM THỊ BÍCH	NGỌC	040695	1	0	2	34	01	DDF	D1	63679	702	**15.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
311	9234	32	64	NGUYỄN HOÀNG	GIANG	150695	0	0	2NT	32	01	DHT	V	31596	107	**19.0**	**TT**	**KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH**
312	9235	39	37	NGUYỄN TUYẾT	SƠN	170595	1	0	1	39	07	HUI	B	29250	308	**14.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
313	9236	99	99	ĐẶNG CÔNG	SANG	010193	0	0	2NT	34	08	DQU	A	01818	105	**15.0**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
314	9237	34	00	NGÔ THỊ KIM	HƯƠNG	270994	1	0	2	34	09	DDQ	A	21750	405	**14.5**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
315	9238	63	07	THÁI BÙI QUỲNH	NHƯ	101195	1	0	1	63	03	SGD	A	07355	302	**13.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA**
316	9239	40	18	ĐÀM THỊ	TÌNH	280895	1	0	1	40	09	DHY	A	26014	408	**17.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
317	9240	40	18	ĐÀM THỊ	TÌNH	280895	1	0	1	40	09	DHY	A	26014	301	**17.5**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
318	9241	40	27	TRỊNH THỊ KIM	CÚC	110895	1	0	1	40	13	KTS	V	04459	107	**19.5**	**TT**	**KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH**
319	9242	29	05	LÊ BẢO	TRUNG	040395	0	0	2	29	01	GHA	A	321404	105	**13.0**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
320	9243	38	02	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	060995	1	0	1	38	02	KQH	A	02960	406	**16.0**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
321	9244	32	00	NGUYỄN THÁI	TOÀN	100494	0	0	2	32	02	DHL	B	43702	309	**14.5**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
322	9245	32		CAO THỊ THÚY	LIỄU	041295	1	0	2	32	02	HCN	A	00376	309	**19.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
323	9246	99	99	LƯU THỊ MỸ	HẠNH	171094	1	0	2NT	31	05	DHK	A	14233	309	**15.5**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
324	9247	31	40	PHẠM THỊ	HUYỀN	090495	1	0	1	31	07	DHL	B	48858	309	**14.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
325	9248	38	25	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	XUÂN	031194	1	0	1	38	06	SGD	A	13363	405	**18.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
326	9249	30	06	BÙI DIỆU	LINH	141095	1	0	2NT	30	09	NNH	B	30391	301	**14.5**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
327	9250	33	D3	ĐINH ĐỨC	TRÃI	040394	0	0	1	32	05	DHY	B	65700	309	**18.5**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
328	9251	37	D7	TRẦN THỊ	CHINH	010794	1	0	1	38	01	SGD	A	45267	309	**14.5**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
329	9252	32	00	NGUYỄN DiỆU THẢO	NHI	171295	1	0	2	32	01	DDQ	D1	30965	C66	**12.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG KẾ TOÁN**
330	9253	38	02	PHẠM THỊ HOÀNG	YẾN	131195	1	0	1	38	01	DDF	D1	67688	701	**14.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
331	9254	34	37	TRƯƠNG THỊ TRÚC	LA	190195	1	0	2NT	34	08	DMS	A1	13179	401	**16.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
332	9255	31	02	NGUYỄN THỊ HỒNG	HÀ	151195	1	0	2	31	01	DHD	A1	27716	401	**15.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
333	9256	99	00	NGUYỄN ANH	TuẤN	160694	0	0	2	34	17	QSK	A	02796	409(PSU)	**16.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
334	9257	34	00	NGUYỄN TRỊNH TỐ	NGA	130695	1	6	2	34	01	CSS	C	15697	601	**15.5**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
335	9258	37	13	PHẠM THỊ HỒNG	HiẾU	220195	1	0	2NT	37	11	DQN	A	002007	C72	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
336	9259	31	02	TRẦN THỊ NHẬT	PHƯỢNG	150195	1	0	2	31	02	QST	A	00594	408	**16.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
337	9260	34	37	VÕ THỊ THANH	XUÂN	140195	1	0	2NT	34	08	DDF	D1	67568	608	**18.0**	**TT**	**QUAN HỆ QUỐC TẾ**
338	9261	34	17	NGUYỄN HiẾU	NGHĨA	120595	0	0	2NT	34	04	DDK	A	08896	109	**15.0**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
339	9262	04	03	TRẦN NHẬT	VĂN	101295	0	0	3	04	01	DDQ	A1	29509	408	**16.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
340	9263	04	00	HÀ THỊ HOÀI	TRINH	270194	1	0	3	04	02	DDQ	A1	29177	410	**16.5**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
341	9264	98	01	NGUYỄN THỊ MINH	THI	070195	1	0	2NT	34	13	KSA	A	001802	409(PSU)	**19.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
342	9265	99	99	PHAN THỊ MỸ	HẠNH	200194	1	0	2NT	34	03	DDQ	A	21009	301	**15.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
343	9266	04	01	HuỲNH NGỌC	VŨ	060995	0	0	3	04	01	DDK	A	17566	111	**18.5**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
344	9267	99	99	LÊ VĂN	VỴ	250293	0	0	2NT	34	05	DDK	A	18021	106	**15.5**	**TT**	**XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG**
345	9268	34	58	PHAN VĂN	HƯỚNG	010195	0	0	2NT	34	17	DQN	A	002950	109	**13.0**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
346	9269	04	20	NGUYỄN THANH	HÙNG	250795	0	0	2	04	07	DDQ	A1	26693	C70	**10.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**
347	9270	04	03	VĂN THỊ	SỰ	300195	1	0	3	04	03	DDQ	A1	28203	408	**16.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
348	9271	40	12	THI VĂN	NGHĨA	200895	0	0	1	40	10	SPK	A	07863	110	**17.0**	**TT**	**ĐIỆN TỰ ĐỘNG**
349	9272	34	54	TRẦN TUẤN	VŨ	221295	0	0	2NT	34	17	DDK	A	17775	105	**17.5**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
350	9273	34	25	LÊ THỊ	MAI	240494	1	0	2NT	34	05	DDF	D1	63203	702	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
351	9274	34	06	HỒ ĐẮC	VIỆT	110894	0	0	2	34	01	DDK	A	17281	106	**18.5**	**TT**	**XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG**
352	9275	34	54	LÊ THỊ YẾN	NHI	100595	1	0	2NT	34	17	MBS	A	02894	401	**17.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
353	9276	34	04	TRẦN VĨNH	PHÚ	220495	0	0	2	34	01	DDK	A	10270	110	**15.0**	**TT**	**ĐIỆN TỰ ĐỘNG**
354	9277	04	20	HUỲNH THỊ THANH	HỒNG	160695	1	0	2	04	01	DDF	D1	62073	702	**16.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
355	9278	34	01	NGUYỄN VĂN	VŨ	150794	0	6	2	34	17	DDQ	A	25286	405	**16.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
356	9279	04	00	NGUYỄN TUẤN	VŨ	270994	0	2	3	04	01	DDK	A	17545	106	**15.5**	**TT**	**XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG**
357	9280	99	99	HUỲNH THỊ KIỀU	OANH	191194	1	0	3	04	02	CKY	B	11012	C72	**13.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
358	9281	34	00	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	110594	1	0	2	34	14	DDS	B	45965	301	**15.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
359	9282	34	02	NGUYỄN PHẠM THỊ TUYẾT	LAN	050595	1	0	2	34	01	DHK	A	12259	408	**13.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
360	9283	99	99	ĐẶNG TIẾN	DŨNG	090289	0	0	2	29	20	LDA	A	000775	C66	**12.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG KẾ TOÁN**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
361	9284	34	54	PHẠM THỊ	QUÝ	261095	1	0	2NT	34	17	DDQ	A1	28082	401	**14.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
362	9285	04	20	ĐẶNG THỊ THÙY	TRANG	240695	1	0	2	04	07	DDF	D1	66351	702	**16.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
363	9286	32	26	LÊ THỊ	KIỀU	111195	1	0	2	32	04	DDF	D1	62547	702	**14.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
364	9287	99	99	NGUYỄN THỊ KIM	LIỀN	130794	1	0	3	04	02	DDF	D1	62706	702	**14.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
365	9288	34	03	TRẦN THỊ HOÀNG	MƠ	200995	1	0	2	34	01	DDS	D1	51849	702	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
366	9289	04	00	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	290394	1	0	3	04	05	DDS	A	41540	406	**17.5**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
367	9290	04	00	ĐỒNG THỊ MINH	THIỆN	101294	1	0	3	04	05	DDS	A	42445	406	**19.0**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
368	9291	35	23	NGUYỄN TẤN	THÀNH	280595	1	0	2NT	35	05	GTS	A1	010353	C65	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG XÂY DỰNG**
369	9292	04	20	ĐẶNG THỊ	LAN	250595	1	0	2	04	07	DDQ	A1	26882	408	**14.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
370	9293	34	37	PHAN THỊ MINH	TÂM	100995	1	0	2NT	34	08	DDF	D1	65100	702	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
371	9294	38	05	VŨ HOÀNG	SƠN	190795	0	0	1	38	01	DDF	D1	64960	701	**15.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
372	9295	35	03	NGUYỄN THỊ NGUYÊN	HỒNG	261294	1	0	2NT	35	03	DDS	D1	51233	701	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
373	9296	35	03	PHẠM THU	THẢO	051094	1	0	2NT	35	03	DDF	D1	65424	701	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
374	9297	31	40	LÊ THỊ THANH	NHÀN	160695	1	0	1	31	07	DDQ	A	22838	404	**16.5**	**TT**	**NGÂN HÀNG**
375	9298	32	16	HOÀNG THỊ QUỲNH	PHƯƠNG	160295	1	0	2	32	02	DDF	D1	64545	406	**15.0**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
376	9299	37	01	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	260495	1	0	2	37	01	DHY	B	57435	C72	**13.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
377	9300	37	32	TRẦN THỊ THANH	NGA	160895	1	0	2NT	37	05	DMS	A	07676	405(PSU)	**15.5**	**TT**	**KẾ TOÁN (& KIỂM TOÁN) CHUẨN PSU**
378	9301	34	01	TRẦN	QUANG	050994	0	0	2	34	17	DDK	A	11014	105	**15.0**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
379	9302	34	00	CAO VĂN	VIỆT	070494	0	0	2	34	08	DQU	A	02745	106	**13.0**	**TT**	**XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG**
380	9303	31	02	NGUYỄN THỊ HỒNG	HÀ	151195	1	0	2	31	01	DDQ	D1	30120	608	**15.0**	**TT**	**QUAN HỆ QUỐC TẾ**
381	9304	31	38	HOÀNG THỊ	THẢO	020995	1	0	2NT	31	07	DHK	A	13747	408	**14.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
382	9305	35	20	TRẦN THỊ THANH	THƯ	020195	1	0	2NT	35	05	SGD	D1	36555	405	**17.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
383	9306	40	02	NGUYỄN HUY	TƯỜNG	050895	0	0	1	40	01	QSQ	A	637	309	**17.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
384	9307	04	07	ĐẶNG NGỌC	PHƯỚC	200695	0	0	3	04	02	DDS	A	41946	308	**13.5**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
385	9308	38	03	LÊ NGỌC	HẰNG	040395	1	0	1			QSX	C	02058	601	**16.5**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
386	9309	04	03	HUỲNH CAO	KHIÊM	131094	0	0	3	04	01	DMS	A1	09512	409(PSU)	**13.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
387	9310	32	22	TRẦN VĂN	TÂM	100195	0	0	2NT	32	06	MBS	A	01780	111	**20.0**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
388	9311	34	38	TRẦN THỊ	TƯ	050495	1	0	2NT	34	08	DDF	D1	67038	701	**14.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
389	9312	34	13	HUỲNH YẾN	NHI	241095	1	0	2NT	34	03	DHF	D1	81849	702	**14.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
390	9313	04	10	ĐẶNG PHƯƠNG GIA	KỲ	310395	1	0	3	04	03	DDF	D1	62559	702	**17.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
391	9314	04	10	VÕ THỊ MỸ	DUYÊN	310895	1	0	3	04	03	DDF	D1	60997	702	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
392	9315	30	18	TRẦN THỊ	HUYỀN	240695	1	0	2NT	30	06	DHY	B	61512	309	**22.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
393	9316	33	28	HÀ HỮU	THIỆN	010894	0	0	2NT	33	06	DHT	A	24381	109	**13.5**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
394	9317	04	02	TRƯƠNG THỊ HOÀI	TRÂN	160995	1	0	3	04	01	DDF	D1	66687	608	**15.0**	**TT**	**QUAN HỆ QUỐC TẾ**
395	9318	34	39	VÕ TẤN	HƯNG	260995	0	0	2NT	34	08	DDS	B	45580	301	**16.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
396	9319	34	17	TRẦN THỊ THỤC	VY	120995	1	0	2NT	34	04	DDF	D1	67508	601	**18.0**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
397	9320	32	00	NGUYỄN PHƯƠNG	TÂY	010294	0	0	1	32	05	CSS	A	03946	109	**19.5**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
398	9321	04	00	NGUYỄN ViẾT	NGHĨA	170491	0	0	3	04	05	DDK	A	08848	109	**14.5**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
399	9322	31	32	NGUYỄN ANH	HOÀN	120894	0	0	2NT	31	06	DDK	A	04650	105	**16.5**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
400	9323	04	A3	ĐẶNG THỊ	PHƯƠNG	180694	1	0	3	1B	24	DDF	D1	64535	601	**16.0**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
401	9324	04	02	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	190795	1	0	3	04	02	DDF	D1	62311	409(PSU)	**14.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
402	9325	33	28	BÙI THỊ THÙY	NHƯ	250292	1	0	2	33	06	CKY	B	10747	C72	**12.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
403	9326	04	01	LÊ HOÀNG	LONG	011095	0	0	3	04	01	DDK	A	07376	105	**19.0**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
404	9327	34	17	LÊ HỮU	DANH	270195	0	0	2NT	34	04	DDS	B	44779	308	**14.5**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
405	9328	04	20	TRƯƠNG PHAN HÀ	TRINH	051195	1	0	2	04	01	DDQ	A	24750	404	**17.0**	**TT**	**NGÂN HÀNG**
406	9329	34	42	PHẠM VĂN	KỲ	200895	0	0	2NT	34	11	DDK	A	06703	105	**17.5**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
407	9330	34	42	ĐOÀN THỊ DIỄM	THÚY	190195	1	0	2NT	34	09	DDS	B	47336	308	**15.5**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
408	9331	34	41	VÕ THỊ KIỀU	TRANG	251094	1	0	2NT	34	08	SGD	D1	47965	401	**15.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
409	9332	04	02	HOÀNG MỸ CÁT	TRINH	030995	1	0	3	04	01	DDS	A	42883	404	**15.5**	**TT**	**NGÂN HÀNG**
410	9333	04	00	ĐẶNG THỊ	PHƯƠNG	220193	1	0	3	04	04	DHL	B	41546	308	**15.5**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
411	9334	34	31	NGUYỄN TRẦN UYÊN	PHƯƠNG	101095	1	0	1	34	18	DDF	D1	64591	701	**15.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
412	9335	40		VŨ THÙY	DUNG	270294	1	0	1	40	06	CSS	D1	18039	702	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
413	9336	34	25	TRƯƠNG THỊ CẨM	THÚY	211195	1	0	2NT	34	05	TDL	A	02294	408	**13.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
414	9337	37	15	BÙI CÔNG	LỰC	200695	0	0	2NT	37	10	DQN	C	015099	601	**14.5**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
415	9338	31	02	LÊ NHẬT	TRUNG	241195	0	0	2	31	01	DDK	A	15750	105	**19.0**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
416	9339	40	08	TRẦN THỊ BẢO	NHI	140595	1	0	1	40	11	TTN	B	016378	309	**16.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
417	9340	99	99	ĐOÀN THỊ	LAN	150494	1	0	2	32	06	DHS	A	21178	406	**15.5**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
418	9341	99	99	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	020292	1	0	1	38	01	DDQ	A	22966	406	**14.5**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
419	9342	35	01	LÊ HỒNG NHẬT	TIỀN	241194	1	0	2	35	01	MBS	D1	18664	701	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
420	9343	04	11	NGUYỄN THỊ NGỌC	HOA	291294	1	0	3	04	03	CMS	D1	03886	C68	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG DU LỊCH**
421	9344	04	00	NGUYỄN BẢO	TRANG	250594	1	0	2	04	07	DDF	D1	66277	401	**14.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
422	9345	04	20	HỒ THỊ THANH	TÂM	030895	1	0	2	04	07	DDF	D1	65047	702	**16.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
423	9346	32	25	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	140995	1	0	2	32	05	DDF	D1	62269	702	**15.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
424	9347	04	17	BÙI TẤN	THÀNH	160295	0	0	3	04	06	DDS	C	49660	601	**14.0**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
425	9348	34		HỒ THỊ TƯỜNG	VY	250495	1	0	2NT	34	03	SPS	D1	23219	405	**15.5**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
426	9349	34	17	TRỊNH CAO	VĂN	250995	1	0	2NT	34	04	DQU	B	04185	C72	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
427	9350	99	99	VÕ THỊ HÀ	UYÊN	200894	1	0	1	34	10	DDF	D1	67055	C73	**13.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG TIẾNG ANH**
428	9351	99	99	NGUYỄN THỊ KIM	DUNG	280894	1	0	1	34	05	DDF	D1	60821	702	**16.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
429	9352	04	07	PHAN THỊ KIM	PHỤNG	140695	1	0	3	04	02	DDF	D1	64450	701	**16.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
430	9353	04	23	NGUYỄN THÀNH	TIÊN	080495	0	0	2NT	04	06	DDK	A	14532	109	**17.5**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
431	9354	04	A3	NGUYỄN ANH	KIỆT	110494	0	0	3	34	08	DDK	A	06630	106	**17.0**	**TT**	**XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG**
432	9355	04	00	NGUYỄN HỒNG	HÀ	170294	0	0	3	04	05	DDK	A	03374	110	**18.0**	**TT**	**ĐIỆN TỰ ĐỘNG**
433	9356	35	15	TRỊNH NHẬT	LINH	120495	1	4	2	35	01	LPS	D1	11038	405	**15.5**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
434	9357	38	02	NGUYỄN NHẬT	HÀ	270295	1	0	1	38	01	HCH	D1	05276	608	**16.5**	**TT**	**QUAN HỆ QUỐC TẾ**
435	9358	99	01	PHAN THỊ THẢO	NGUYÊN	020493	1	0	1	34	15	DQU	A	01433	410	**14.5**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
436	9359	04	14	HUỲNH BÁ THU	HÀ	021195	1	0	3	04	04	DDK	A	03389	401	**14.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
437	9360	40	02	NGUYỄN THỊ THÚY	DIỆU	211095	1	0	1	40	01	YDS	B	13186	309	**19.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
438	9361	04	02	NGUYỄN THỊ KHÁNH	AN	011095	1	0	3	04	01	NLS	A	000051	405	**16.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
439	9362	04	02	MAI THỊ HÀ	UYÊN	100695	1	0	3	04	01	DDQ	A1	29399	111	**16.0**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
440	9363	34	45	TRẦN HOÀNG	DŨNG	130994	0	0	2NT	34	09	DDK	A	02215	105	**16.0**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
441	9364	04	00	NGUYỄN PHAN HOÀNG	QUYÊN	010794	1	0	3	04	01	DDS	A1	44044	405(PSU)	**17.5**	**TT**	**KẾ TOÁN (& KIỂM TOÁN) CHUẨN PSU**
442	9365	31	19	TRẦN ĐỨC	LINH	110395	0	0	2NT	31	04	DDK	A	07149	C65	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG XÂY DỰNG**
443	9366	04	00	VĂN CÔNG	PHÁP	220494	0	0	3	04	02	DDK	A	09969	110	**18.0**	**TT**	**ĐIỆN TỰ ĐỘNG**
444	9367	04	20	NGUYỄN VIỆT	HÀ	061095	0	0	2	04	06	DDS	A	40491	406	**17.5**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
445	9368	04	02	LÊ DIỆU	UYÊN	130195	1	0	3	04	02	DDQ	A1	29387	405(PSU)	**16.5**	**TT**	**KẾ TOÁN (& KIỂM TOÁN) CHUẨN PSU**
446	9369	04	00	LÊ ÁI PHƯƠNG	THẢO	160394	1	0	3	04	05	DMS	D1	04670	702	**16.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
447	9370	34	38	LÊ THỊ	DIỆU	250295	1	0	2NT	34	08	DDK	A	01772	308	**18.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
448	9371	99	99	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	290794	1	0	2	32	02	DDF	D1	63547	702	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
449	9372	32		NGUYỄN NỮ THẢO	LY	300995	1	0	2	32	01	ANS	C	03914	608	**14.0**	**TT**	**QUAN HỆ QUỐC TẾ**
450	9373	04	10	PHAN THỊ	PHƯƠNG	200295	1	0	3	04	03	DDQ	A1	27921	408	**15.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
451	9374	29	53	PHAN VĂN	TUÂN	061192	0	0	1	29	11	DDK	A	16100	105	**15.5**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
452	9375	04	02	NGUYỄN VĂN ÂN	PHÚC	010495	0	0	3	04	02	DDF	D1	64424	111	**13.5**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
453	9376	04	02	VŨ MINH	PHƯỢNG	240295	1	0	3	04	02	DDF	D1	64644	701	**18.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
454	9377	04	00	MAI XUÂN	VŨ	191093	0	0	3	04	03	DDK	A	17538	111	**16.0**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
455	9378	04	00	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	040890	0	0	3	04	01	DDF	D1	66841	701	**14.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
456	9379	99	99	VŨ ANH	THÁI	100391	0	0	3	04	04	DDQ	A	23797	401	**18.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
457	9380	99	99	PHẠM NHƯ QUỲNH	LÊ	160594	1	0	3	04	02	DDQ	A	21977	404	**13.5**	**TT**	**NGÂN HÀNG**
458	9381	04	00	ĐẶNG THỊ LY	NA	060294	1	0	3	04	01	DDQ	A	22519	409(PSU)	**18.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
459	9382	04	00	NGUYỄN DUY	TÍNH	231094	0	0	3	04	06	DDK	A	14975	109	**19.0**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
460	9383	29	33	TRẦN THỊ	HỒNG	061195	1	0	2NT	29	06	DDF	D1	62079	701	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
461	9384	04	03	VĂN THỊ	SỰ	300195	1	0	3	04	03	DDQ	A1	28203	408	**16.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
462	9385	04	17	HOÀNG NGỌC	CHÂU	140695	1	0	3	04	05	DNV	D1	08389	409(PSU)	**16.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
463	9386	33	07	VÕ DUY CÁT	TƯỜNG	210695	1	0	2	33	01	DHS	D1	84601	405	**14.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
464	9387	34	42	ĐẶNG THỊ THANH	HẬU	290895	1	0	2NT	34	09	SPK	A	21531	405	**15.5**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
465	9388	31	34	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	090894	0	0	2NT	31	06	DDK	A	09365	C67	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**
466	9389	33	13	TRẦN NGỌC HOÀN	THÀNH	220895	0	0	2NT	33	02	DHT	A	24379	111	**14.0**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
467	9390	34	54	TRƯƠNG PHƯỚC	TRƯỜNG	011295	0	0	2NT	34	17	DDK	A	16044	109	**15.5**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
468	9391	37	10	TRẦN MAI YẾN	NHI	010794	1	0	2NT	37	11	DDF	D1	64070	701	**16.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
469	9392	35	38	HUỲNH THANH	SANG	160895	0	0	1	35	06	DDS	A	42098	C67	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**
470	9393	35	27	VÕ THỊ PHƯƠNG	DUNG	100695	1	0	2NT	35	08	DHF	D1	79180	C73	**12.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG TIẾNG ANH**
471	9394	39	01	NGUYỄN THỊ TỐ	NỮ	200495	1	0	2	39	01	NHP	A1	00075	404	**15.5**	**TT**	**NGÂN HÀNG**
472	9395	40	08	NGUYỄN THỊ HUYỀN	LINH	210795	1	0	1	40	07	DHY	B	55344	303	**23.0**	**TT**	**DƯỢC HỌC**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
473	9396	31	09	TRẦN VŨ HOÀI	NAM	150495	0	0	1	31	02	DHT	A	23471	C67	**11.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**
474	9397	37	12	ĐOÀN THỊ BÌNH	MINH	060695	1	0	1	37	11	DDQ	A	22434	406	**18.0**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
475	9398	32	30	PHẠM THỊ HUYỀN	TRANG	060695	1	0	1	32	05	DHD	A	11633	405	**13.5**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
476	9399	37	01	NGUYỄN KIM	KHÁNH	310395	1	0	2			QSX	D1	05689	405	**15.5**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
477	9400	40	12	TRẦN THỊ THANH	HỒNG	300895	1	0	1	40	10	LPS	A	00601	309	**15.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
478	9401	40	08	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	200495	1	0	1	40	07	DMS	A	01429	406	**15.0**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
479	9402	36	26	TRẦN THỊ THÙY	GIANG	180595	1	0	1	36	04	DHY	B	65393	C72	**13.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
480	9403	31	38	HOÀNG THỊ	THẢO	020995	1	0	2NT	31	07	DHK	A	13747	309	**14.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
481	9404	32	00	TRẦN THỊ MỸ	DUYÊN	240694	1	0	2	32	05	DDQ	A	20598	404	**18.5**	**TT**	**NGÂN HÀNG**
482	9405	30	06	PHAN THỊ TY	NA	130395	1	0	2NT	30	09	DDF	D1	63425	C75	**10.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG VĂN HÓA DU LỊCH**
483	9406	04	00	TRƯƠNG ĐOÀN NGỌC	ÂN	011094	0	0	3	04	05	DDK	A	0480	110	**16.0**	**TT**	**ĐIỆN TỰ ĐỘNG**
484	9407	32	03	NGUYỄN THÀNH	ĐỨC	261095	0	0	2NT	32	03	QSC	A	0428	101	**16.0**	**TT**	**KỸ THUẬT MẠNG MÁY TÍNH**
485	9408	30	02	LÊ THỊ	ÁNH	020295	1	0	1	30	10	DHY	B	55042	309	**20.5**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
486	9409	29	31	HỒ THỊ	VÂN	121095	1	0	2NT	29	06	DDF	D1	67220	701	**16.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
487	9410	31	41	ĐẶNG THỊ ÁI	NHI	080595	1	0	2NT	31	07	DDS	C	49331	601	**17.0**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
488	9411	32	01	NGUYỄN ViẾT	ĐẢNG	090192	0	0	3	32	01	LBH	A	00754	404	**15.0**	**TT**	**NGÂN HÀNG**
489	9412	34		NGUYỄN THỊ	LIỀN	161195	1	0	1	34	16	ANS	A	01073	309	**18.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
490	9413	35	23	NGUYỄN TẤN	VIỆT	101195	0	0	2NT	35	05	DDS	B	48052	C74	**13.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG MÔI TRƯỜNG**
491	9414	32	00	LÊ BỮU	HOÀNG	200394	0	0	2	32	01	DDQ	A1	26518	410	**17.5**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
492	9415	41	24	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	030395	1	0	2NT	41	04	SGD	A	07469	408	**16.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
493	9416	35	12	NGUYỄN THỊ HOÀI	MY	041194	1	0	1	35	12	DQN	A	004291	C72	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
494	9417	04	02	NGÔ VŨ PHƯƠNG	DUNG	150195	1	0	3	04	01	DDF	D1	60833	406	**15.5**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
495	9418	04	02	NGUYỄN NGỌC ĐAN	PHƯƠNG	120195	1	0	3	04	02	DDF	D1	64471	608	**14.0**	**TT**	**QUAN HỆ QUỐC TẾ**
496	9419	04	03	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TRINH	020795	1	0	3	04	01	DDF	D1	66742	C68(PSU)	**10.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG DU LỊCH CHUẨN PSU**
497	9420	36	32	NGUYỄN THỊ LAN	NHI	040495	1	0	1	36	07	DDF	D1	64036	701	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
498	9421	34		NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	010393	1	0	1	34	14	PCS	A	01611	308	**17.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
499	9422	99	99	NGUYỄN MINH	HẠNH	090595	1	0	2NT	34	08	QSB	V	25134	107	**26.5**	**TT**	**KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH**
500	9423	04	14	ĐẶNG THỊ	LAN	020395	1	0	3	04	04	DHY	B	63528	309	**15.5**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
501	9424	04	18	NGUYỄN VĂN	VŨ	071295	0	0	3	04	05	CKY	B	18637	C74	**13.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG MÔI TRƯỜNG**
502	9425	34		ĐOÀN NGỌC	MINH	180294	0	0	2NT	34	06	CSS	A	02792	105	**19.5**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
503	9426	04	03	HOÀNG MINH	TUẤN	280595	0	0	3	04	03	HQH	A	03119	111	**14.5**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
504	9427	04	10	NGUYỄN THỤY QUÝ	TRÂN	111095	1	0	3	04	03	DDF	D1	66681	702	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
505	9428	40	12	TRẦN NGUYÊN	ANH	160795	0	6	1	40	10	QSK	A	00026	410	**17.5**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
506	9429	04	00	NGUYỄN HỮU	HƯNG	270194	0	0	3	04	04	DDQ	A1	26709	404(PSU)	**18.5**	**TT**	**TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG CHUẨN PSU**
507	9430	04	00	PHẠM XUÂN	ĐẠT	060394	0	0	3	04	27	CMS	A	00416	C67(CMU)	**13.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHUẨN CMU**
508	9431	38	00	TRƯƠNG CÔNG	QUANG	080894	0	0	1	38	01	QSB	A	50666	109	**14.5**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
509	9432	38	03	TRỊNH THỊ NGỌC	HẢI	040995	1	6	1			QSX	C	02053	601	**16.5**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
510	9433	34	14	NGUYỄN THỊ KIỀU	HƯƠNG	200695	1	3	2NT	34	03	DHL	B	43876	309	**15.5**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
511	9434	99	99	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	ANH	241093	1	0	3	04	02	DDF	D1	60199	C73	**12.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG TIẾNG ANH**
512	9435	31	34	VÕ THÙY	TRANG	050195	1	0	2NT	31	06	DDQ	A	24620	405	**16.5**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
513	9436	31	34	LÊ THỊ THÚY	SANG	190795	1	0	2NT	31	06	DHK	A1	29356	408	**14.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
514	9437	04	20	TRẦN THỊ TƯỜNG	VI	240495	1	0	2	04	06	DDF	D1	67297	C68	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG DU LỊCH**
515	9438	04	00	LÊ THỊ THANH	HIỀN	020293	1	0	2NT	04	07	CKY	B	4300	C72	**13.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
516	9439	04	02	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	230295	1	0	3	04	01	DDS	A	42627	403	**17.0**	**TT**	**TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**
517	9440	40	14	ĐẶNG THỊ NHƯ	PHƯƠNG	250295	1	0	1	40	04	DHA	A	10282	C66	**12.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG KẾ TOÁN**
518	9441	31	38	HOÀNG THỊ LỆ	HẰNG	020995	1	0	2NT	31	07	DDS	A	40640	406	**14.0**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
519	9442	31	01	MAI QUỐC	CƯỜNG	150594	0	0	2	31	01	DDQ	A	20413	C66	**12.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG KẾ TOÁN**
520	9443	31	01	PHẠM TẤN	ĐẠT	080394	0	0	2	31	01	DHY	A	25376	303	**22.0**	**TT**	**DƯỢC HỌC**
521	9444	29		TRẦN NGỌC	HUYỀN	030894	1	0	1	29	06	HCB	A	00740	405	**17.5**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
522	9445	99	99	HOÀNG ANH	TÚ	100295	0	0	3	1A	07	DYH	A	04351	303	**22.5**	**TT**	**DƯỢC HỌC**
523	9446	37	02	LƯƠNG VIẾT	HIẾU	170495	0	0	2	37	01	GTS	A	013097	106	**15.5**	**TT**	**XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG**
524	9447	40	08	NGÔ TRỌNG	ĐỨC	120995	0	0	1	40	07	DMS	A	01014	109	**15.5**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
525	9448	34	37	DƯƠNG THỊ TƯỜNG	VY	150795	1	0	2NT	34	08	DDF	D1	37532	701	**15.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
526	9449	31	21	HOÀNG THỊ MỸ	CHÂU	020995	1	0	1	31	04	DDQ	D1	29891	C73	**10.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG TIẾNG ANH**
527	9450	35	15	NGUYỄN TRỌNG	KHÔI	081095	0	0	2	35	01	CKY	B	6337	C74	**19.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG MÔI TRƯỜNG**
528	9451	34	20	TRẦN THỊ THẢO	NGUYÊN	011195	1	0	2NT	34	04	DDS	D1	52071	701	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
529	9452	04	07	HỒ TRỌNG DUY	THỨC	010895	0	0	3	04	02	DDK	A	14491	110	**18.0**	**TT**	**ĐIỆN TỰ ĐỘNG**
530	9453	04	07	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	180995	1	0	3	04	02	CKY	B	18354	C72	**15.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
531	9454	34	42	HỒ THỊ	PHƯƠNG	160695	1	0	2NT	34	09	DDS	C	49485	601	**15.0**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
532	9455	04	07	PHẠM CHÍ	CƯỜNG	310595	0	0	3	04	05	DDK	A	01443	102(CMU)	**14.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM CHUẨN CMU**
533	9456	34	44	LÊ THỊ BÍCH	THẢO	100395	1	0	2NT	34	09	SPK	B	02257	301	**14.5**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
534	9457	29	06	HỒ SĨ	HIẾU	010494	0	0	2NT	29	06	PKH	A	00805	109	**18.0**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
535	9458	04	27	THÁI ĐĂNG	KHÁNH	020994	0	0	3	04	03	DDQ	A	21799	404	**15.5**	**TT**	**NGÂN HÀNG**
536	9459	32	01	VÕ MẠNH	TÙNG	290791	0	0	2	32	01	DDQ	A	25025	406	**13.0**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
23/09/2013 - 05/10/2013																		
537	9460	42	65	LÊ BÁ TẤN	PHÁT	011190	0	0	1	42	04	DTC	B	19682	C72	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
538	9461	40	46	HỒ ViẾT	TuẤN	160895	0	0	1	40	10	CKY	B	17411	C72	**17.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
539	9462	36	4	Y Ê	VA	300395	1	1	1	36	02	VHS	D1	02331	608	**15.5**	**TT**	**QUAN HỆ QUỐC TẾ**
540	9463	37	40	NGUYỄN TẤN	THẠCH	020295	0	0	2NT	37	04	CKY	B	13993	C74	**17.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG MÔI TRƯỜNG**
541	9464	37	00	LÊ ĐỨC	THIỆN	080394	0	0	2NT	37	11	SPK	A1	08797	401	**14.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
542	9465	40	10	NGUYỄN TRƯỜNG THIÊN	LÝ	240295	1	0	1	40	15	DMS	A	02811	401	**14.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
543	9466	32	15	NGUYỄN THỊ	NHI	061294	1	0	2NT	32	07	DHK	A	12874	C66	**10.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG KẾ TOÁN**
544	9467	04	00	ĐOÀN VĂN	NHẬT	190593	0	0	3	04	04	DDQ	A	22886	408	**15.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
545	9468	04		NGUYỄN THỊ MINH	SANG	180694	1	0	3	04	02	QSK	A1	05125	401	**15.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
546	9469	99	99	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	010695	1	0	2NT	04	06	CKY	B	422	C72	**12.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
547	9470	04	02	VÕ THỊ HỒNG	TRINH	180795	1	0	3	04	03	DDF	D1	66737	404	**15.0**	**TT**	**NGÂN HÀNG**
548	9471	04	02	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	DUNG	050195	1	0	3	04	01	DDF	D1	60836	701	**14.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
549	9472	04		NGUYỄN XUÂN	HẢI	080294	0	0	3	04	05	CSS	A	01621	109	**20.0**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
550	9473	99	99	VŨ THỊ HA	NA	040294	1	0	2	34	01	DDQ	A	32044	308	**18.5**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
551	9474	04		HOÀNG THỊ THÙY	TRANG	070295	1	0	3	04	03	PCS	A	02068	405	**20.5**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
552	9475	34	03	PHAN THANH	TÙNG	180694	0	0	2	34	01	DDF	D1	67026	701	**16.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
553	9476	34	17	NGÔ MINH	THÀNH	010595	0	4	2NT	34	04	DDQ	A1	28322	405(PSU)	**18.5**	**TT**	**KẾ TOÁN (& KIỂM TOÁN) CHUẨN PSU**
554	9477	04	20	BÙI LÊ THANH	VÂN	011295	1	0	2	04	07	DDF	D1	67247	409(PSU)	**14.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
555	9478	04	01	NGUYỄN NGỌC	DUY	290795	0	0	3	04	07	DDF	D1	60924	C67	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
556	9479	34	03	NGUYỄN THỊ MỸ	Ý	191195	1	0	2	34	01	DDF	D1	67697	702	**17.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
557	9480	04	10	TRẦN THỊ KIM	HiẾU	280495	1	0	3	04	04	DDF	D1	61720	702	**14.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
558	9481	34	00	TRƯƠNG CÔNG	NHẬT	300694	0	0	2NT	34	08	CSS	A	19041	308	**14.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
559	9482	34	00	ĐOÀN THỊ	HÀ	100995	1	0	2NT	34	08	DHA	A	11375	409(PSU)	**16.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
560	9483	04	07	TRƯƠNG QuỐC	HUY	241295	0	0	3	04	02	DDK	A	05280	410	**18.0**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
561	9484	34	02	HuỲNH THỊ NHƯ	NGUYỆN	230295	1	0	2	34	01	DMS	A1	13274	401	**15.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
562	9485	32	02	LÊ ANH	PHƯƠNG	070895	0	0	2	32	02	HQH	A	02879	109	**17.0**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
563	9486	34	00	TRẦN THỊ THÙY	NHI	121294	1	0	2	34	17	DDS	A	41727	308	**13.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
564	9487	34	16	LÊ ĐỨC	CƯỜNG	050695	0	0	1	34	03	DHA	C	71414	608	**17.0**	**TT**	**QUAN HỆ QUỐC TẾ**
565	9488	04	20	TRẦN THANH	VINH	010195	0	0	2	04	07	DDK	A	17348	410	**15.0**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
566	9489	63	00	LÊ HOÀNG	ANH	171293	0	0	1	63	06	CSS	A	00807	401	**17.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
567	9490	99	99	LÊ THỊ HÀNG	NY	251194	1	0	2NT	34	04	DDS	D1	52297	702	**16.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
568	9491	33	38	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	301294	1	0	2	33	01	DDF	D1	66468	409(PSU)	**16.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
569	9492	04	02	VÕ THANH	LONG	110195	0	0	3	04	01	DDK	A	07370	105	**18.5**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
570	9493	33	26	PHẠM THỊ	GIANG	151293	1	0	2NT	33	07	DDQ	D1	3010	702	**14.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
571	9494	04	03	LÊ TRUNG HỒNG	PHÁT	080695	0	0	3	04	02	DDF	D1	64349	C73	**12.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG TIẾNG ANH**
572	9495	34	02	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HÒA	200495	1	0	2	34	09	DDF	D1	62042	C76	**12.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG QUẢN TRỊ VÀ NGHIỆP VỤ MARKETING**
573	9496	04	02	BÙI ĐỨC	HÒA	200395	0	0	3	04	02	DDK	A	04981	408	**19.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
574	9497	99	99	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	141189	1	0	2NT	34	08	DQU	A	02003	408	**16.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
575	9498	04	01	LƯU QUỐC	ĐẠT	290195	0	4	3	04	01	CKY	B	02374	C74	**12.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG MÔI TRƯỜNG**
576	9499	04	02	PHẠM LÊ DIỆP	HÀ	290195	1	0	3	04	02	DDF	D1	61327	701	**16.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
577	9500	04	07	NGUYỄN THỊ	OANH	120995	1	0	3	04	02	DDK	A	09914	404	**17.5**	**TT**	**NGÂN HÀNG**
578	9501	04	07	PHAN NGỌC	ĐỨC	110895	0	0	3	04	02	DDK	A	03010	408	**16.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
579	9502	04	02	NGÔ THỊ THẢO	LINH	030395	1	0	3	04	02	DDF	D1	62764	408	**14.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
580	9503	40	17	PHAN THANH	PHƯỚC	201095	0	0	1	40	11	TTN	B	017411	C72	**12.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
581	9504	99	99	HỒ THỊ THÙY	LINH	120895	1	0	1	40	07	DDQ	A	22054	401	**15.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
582	9505	38	00	HUỲNH THỊ PHƯƠNG	THÚY	010595	1	0	1	38	04	MBS	A	02030	405	**16.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
583	9506	04		NGUYỄN QUỐC	HƯNG	140194	0	0	3	04	05	CSS	A	02186	109	**20.5**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
584	9507	34	38	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG	VI	010995	1	0	2NT	34	08	DDQ	A	25198	410	**15.5**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
585	9508	99	99	MAI THỊ NHƯ	THÚY	270695	1	6	2NT	34	03	LPS	A	01761	408	**17.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
586	9509	04	20	TRẦN THỊ NGỌC	ÁNH	020695	1	0	2	04	01	DDF	D1	60386	408	**14.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
587	9510	01	54	NGUYỄN THỊ	HẰNG	171195	1	0	2NT	1B	25	DDK	A	03973	401	**18.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
588	9511	04	02	TRẦN THỊ THANH	PHƯƠNG	180295	1	6	3	04	02	DDQ	A	23237	109	**19.0**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
589	9512	44	07	ĐẶNG	THÀNH	271195	0	0	2NT	34	08	GTS	A	006475	105	**15.0**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
590	9513	04	03	NGÔ MINH	TUẤN	100395	0	0	3	04	05	DDF	D1	66891	408	**14.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
591	9514	04	28	VÕ THỊ KIM	ÁNH	300995	1	0	3	04	02	CKY	B	427	C72	**14.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
592	9515	04	00	VÕ LÊ KHÁNH	HÀ	121194	1	0	3	04	01	DDQ	A1	26134	408	**15.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
593	9516	04	A3	HUỲNH THỊ KIM	YẾN	310894	1	6	2NT	34	04	DDF	D1	67627	701	**15.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
594	9517	04	14	HUỲNH THỊ LAN	NHI	250795	1	0	3	04	04	DDF	D1	64027	702	**15.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
595	9518	34	18	DƯƠNG NGỌC ÁI	LINH	020495	1	0	2NT	34	04	DDS	C	49016	601	**15.5**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
596	9519	32		TRƯƠNG THỊ	HỒNG	161094	1	0	2NT	32	03	ANS	A	00789	406	**14.0**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
597	9520	40	19	LÊ THỊ	BÉ	010495	1	1	1	40	02	DTM	A1	03928	301	**14.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
598	9521	34	09	NGUYỄN THỊ THU	YẾN	270795	1	0	2	34	02	DDQ	A1	29716	408	**14.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
599	9522	38		LÊ ANH	TUẤN	271095	0	0	1	38	03	CSS	A	04933	405	**18.5**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
600	9523	63	23	PHẠM THỊ HOÀI	PHƯƠNG	161294	1	0	1	63	07	DHA	C	69464	601	**15.5**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
601	9524	34	10	LÊ THỊ	THẢO	290794	1	0	2	34	02	DDF	D1	65401	702	**14.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
602	9525	04	00	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	180694	1	0	3	04	02	DDS	A1	43531	409(PSU)	**13.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
603	9526	04	06	NGUYỄN	HOÀNG	110194	0	0	2	04	06	HEH	A	02219	408	**18.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
604	9527	34	09	HUỲNH XUÂN	TRUNG	230795	0	0	2	34	02	DDK	A	15781	401	**18.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
605	9528	34	23	TRƯƠNG THỊ MINH	HƯỜNG	090195	1	0	2NT	34	05	DDS	A	41032	401	**15.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
606	9529	99	99	NGUYỄN VIẾT	TIẾN	100294	0	0	2NT	35	05	SPK	A	13238	403	**14.0**	**TT**	**TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**
607	9530	31	19	NGUYỄN NGỌC TRÂM	ANH	210195	1	0	2NT	31	04	SGD	D1	25611	405	**13.5**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
608	9531	40	25	ĐOÀN VĂN	HÙNG	090595	0	0	1	40	11	TTN	A	002575	C74	**10.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG MÔI TRƯỜNG**
609	9532	32	00	NGUYỄN VĂN	LINH	200794	0	0	2	32	01	DDK	A	07194	105	**19.0**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
610	9533	37	22	NGUYỄN NHƯ	Ý	160295	0	0	2NT	37	08	DTT	A	020393	105	**14.5**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
611	9534	40	19	ĐINH NGỌC	THU	180695	1	0	1	40	02	SPS	D1	13951	701	**14.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
612	9535	99	99	VÕ THỊ TỐ	NỮ	120993	1	0	2NT	34	08	DQU	C	04839	601	**15.5**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
613	9536	32	23	LÊ SƠN KHÁNH	TÙNG	241293	0	0	2	32	06	SPK	A	14985	105	**15.0**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
614	9537	40	02	HOÀNG THỊ	LIÊN	180495	1	0	1	40	01	DHK	A1	29675	405	**14.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
615	9538	35	17	NGUYỄN KHÁNH	DUYÊN	031095	1	0	2NT	35	03	MBS	D1	18183	405	**15.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
616	9539	04	A3	BÙI THỊ THU	HẰNG	200894	1	6	1	34	13	DDF	D1	61626	701	**14.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
617	9540	31	18	ĐẶNG THỊ TUYẾT	TRINH	100294	1	0	2NT	31	04	DHY	B	58437	308	**16.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
618	9541	42		CAO NHƯ	QUỲNH	061195	1	0	1	42	10	CSS	A	03699	404	**15.5**	**TT**	**NGÂN HÀNG**
619	9542	34	06	TRẦN THỊ NHƯ	QUỲNH	220595	1	0	2			QSX	D1	05874	601	**15.5**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
620	9543	38	35	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	130895	1	0	1			QSX	C	04444	601	**14.0**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
621	9544	37	10	DIỆP THỊ THẾ	THƯ	160395	1	0	2NT			DCT	A1	13340	301	**16.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
622	9545	04	14	MAI NGỌC	TUÂN	020395	0	0	3	04	04	DDF	D1	66885	702	**14.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
623	9546	34	17	NGUYỄN THỊ	VY	030995	1	0	2NT	34	04	DQU	A	02821	309	**14.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
624	9547	04	02	HỒ NHƯ	PHÁP	310595	0	0	3	04	02	DDQ	A1	27826	401	**15.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
625	9548	34	25	NGUYỄN PHƯỚC HOÀNG	NHƯ	010995	1	0	2NT	34	05	DDS	A	41788	309	**15.5**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
626	9549	32	39	LÊ VĂN	CƯƠNG	041294	0	0	1	32	04	DDK	A	01395	111	**14.5**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
627	9550	34	47	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	010795	1	0	1	34	10	DDF	D1	63875	701	**14.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
628	9551	31	39	HÀ QUANG	HUY	151095	0	0	1	31	07	GTS	A	014189	106	**13.0**	**TT**	**XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG**
629	9552	04	00	TRẦN BẢO	LÂM	180594	0	0	2	04	07	DHA	C	70923	601	**17.5**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
630	9553	30	06	PHAN THỊ TY	NA	130395	1	0	2NT	30	09	DDF	D1	63425	C68(PSU)	**10.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG DU LỊCH CHUẨN PSU**
631	9554	29	61	CAO TIẾN	ĐẠT	050995	0	0	2NT	29	12	DDK	V	18535	107(CSU)	**16.5**	**TT**	**KIẾN TRÚC CHUẨN CSU**
632	9555	04	13	NGUYỄN NGỌC	SƠN	070794	0	0	3	04	03	DDS	C	49591	C75	**12.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG VĂN HÓA DU LỊCH**
633	9556	04	02	ĐẶNG NGỌC MY	MY	230595	1	0	3	04	03	DHY	B	62441	309	**15.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
634	9557	04	00	PHẠM ĐÌNH	PHƯỚC	071294	0	0	3	04	05	DDQ	A	23335	408	**14.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
635	9558	34	42	VÕ HOÀNG	KA	280495	0	0	2NT	34	09	HUI	A	14872	109	**13.0**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
636	9559	04	10	HỒ THU	HƯƠNG	110295	1	0	3	04	03	DHY	B	60969	309	**19.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
637	9560	04	21	LÊ THỊ HOÀI	THƯƠNG	140995	1	0	2NT	04	07	DDS	D1	53185	401	**15.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
638	9561	34	25	LÊ CÔNG BA	PHA	201095	0	0	2NT	34	05	DDK	A	09936	109	**16.5**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
639	9562	04	02	ĐỖ HOÀNG THẢO	ĐAN	100895	1	0	3	04	01	SPS	D1	18169	702	**15.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
640	9563	04	A3	NGÔ VIẾT	THÔNG	281194	0	0	2NT	38	08	DDK	A	14014	C67	**10.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**
641	9564	34	54	BÙI THỊ MỸ	LỆ	041195	1	0	2NT	34	17	DDS	A	41187	405	**14.5**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
642	9565	25	50	TRƯƠNG THỊ	HƯƠNG	180295	1	0	2NT	25	07	DDQ	A1	26725	406	**15.0**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
643	9566	04		VÕ VŨ NHƯ	QUỲNH	091094	1	0	3	04	02	PCS	A	01806	301	**13.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
644	9567	40	02	LƯỠNG THỊ NHƯ	QUỲNH	010895	1	0	1	40	01	DDQ	A1	28123	405	**14.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
645	9568	04	10	NGUYỄN THỊ KIỀU	ANH	160595	1	0	3	04	04	DDQ	A	20074	C68(PSU)	**11.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG DU LỊCH CHUẨN PSU**
646	9569	32	00	TRƯƠNG QUANG	QUÝ	280391	0	0	2	32	01	GTS	A	003256	109	**15.0**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
647	9570	04	A3	LÊ THỊ THU	TRANG	28892	1	0	2NT	31	06	DDQ	A1	28969	404	**15.0**	**TT**	**NGÂN HÀNG**
648	9571	04	A3	PHAN THỊ MY	MY	071294	1	0	2NT	34	06	DDF	D1	63324	702	**17.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
649	9572	30	05	ĐẶNG THỊ HOÀI	DƯƠNG	300794	1	0	2NT	30	09	DDQ	D1	30033	702	**14.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
650	9573	04	A3	PHẠM THỊ KIM	NGỌC	090693	1	0	2NT	34	09	DDF	D1	63692	702	**14.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
651	9574	04	22	HỨA THỊ THANH	LONG	280695	1	0	2NT	04	06	DDF	D1	63022	702	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
652	9575	04	00	NGUYỄN THÀNH	TÍN	240392	0	0	3	04	01	DDF	D1	66204	702	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
653	9576	36	D6	NGUYỄN VĂN	TĂNG	050594	0	0	2NT	32	07	DDK	A	12668	410	**17.0**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
654	9577	04	02	NGUYỄN NGỌC TÙY	NGHI	211295	1	0	3	04	01	DDF	D1	63613	409(PSU)	**17.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
655	9578	99	99	VÕ THỊ Ý	LỆ	050595	1	0	2NT	34	06	HUI	A1	18693	406	**14.0**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
656	9579	34	14	HỒ THỊ MAI	DIỆP	010595	1	0	2NT	34	03	SPS	D1	23047	701	**14.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
657	9580	34	09	PHẠM THỊ HIỀN	THẢO	190795	1	0	2	34	02	DDQ	A1	28439	409(PSU)	**17.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
658	9581	38	18	ĐỖ TUẤN	ANH	200194	0	0	1	38	04	DQN	A	000095	C69	**11.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
659	9582	34	46	VÕ THỊ THI	THI	030195	1	0	1	34	10	DDK	A	13566	401	**16.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
660	9583	04	02	NGUYỄN HẠ	ĐAN	190595	1	0	3	04	02	LPS	A	00310	409(PSU)	**19.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
661	9584	04	A3	PHÙNG PHÚC	HIỀN	120793	0	0	2NT	34	08	DDK	A	04260	308	**14.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
662	9585	04	03	TRẦN THỊ VIỆT	HỒNG	250495	1	0	3	04	03	DDF	D1	62080	702	**13.5**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
663	9586	04	00	NGUYỄN THỊ HOÀI	PHƯƠNG	160594	1	0	3	04	01	DDF	D1	64463	701	**13.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
664	9587	28	22	LÊ THỊ	HẰNG	100995	1	0	2NT	28	22	NNH	A	03822	C72	**12.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
665	9588	38	13	TRẦN KIỀU	ANH	020995	1	0	1	38	02	CKY	B	203	C72	**11.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
666	9589	34	06	NGUYỄN THỊ THÚY	LOAN	290594	1	0	2NT	34	17	DDQ	A1	27097	308	**15.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
667	9590	04	00	NGUYỄN THỊ THÙY	TRÂM	130694	1	0	3	04	05	DDQ	A	24680	403	**18.5**	**TT**	**TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
668	9591	32	25	TẠ THỊ BÍCH	THỦY	221095	1	0	2	32	01	DDQ	A1	28743	405	**15.5**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
669	9592	37	01	NGUYỄN VĂN	TIỀN	050495	0	0	2	37	01	MBS	D1	18662	401	**15.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
670	9593	32	40	NGUYỄN CHÍ	NI	020295	0	0	2NT	32	04	DDK	A	09845	106	**16.5**	**TT**	**XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG**
671	9594	99	99	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	300194	1	0	1	34	05	DDF	D1	66567	408	**16.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
672	9596	32	00	ĐINH VIẾT	TÂM	050392	0	0	2	32	04	DDQ	A	23724	109	**15.0**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
673	9597	34	23	PHAN NGỌC	ANH	040595	1	0	2NT	34	05	DDF	D1	60348	406	**13.5**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
674	9598	31	08	NGUYỄN MINH	TUẤN	181293	0	6	1	31	02	DHK	A	14987	C72	**10.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
675	9599	04		LÊ VĂN	QUỐC	201195	0	0	2NT	04	06	ANS	A	01662	106	**18.5**	**TT**	**XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG**
676	9600	99	99	NGUYỄN VIẾT	TÍN	100294	0	0	2NT	35	05	SPK	A	13238	403	**14.0**	**TT**	**TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**
677	9601	04	00	NGUYỄN THU	HẰNG	111194	1	0	3	04	01	DDF	D1	61588	409(PSU)	**16.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
678	9602	37		LÊ MAI THẢO	ANH	301095	1	0	2NT	37	10	PCS	A	00979	408	**14.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
679	9603	38	09	LÊ VIẾT	CƯỜNG	240195	0	0	1	38	01	QSC	A	02280	410	**17.5**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
680	9604	38	45	VŨ THỊ VIỆT	ANH	240694	1	0	1	38	12	LPS	C	07898	608	**16.5**	**TT**	**QUAN HỆ QUỐC TẾ**
681	9605	04	03	NGUYỄN THỊ XUÂN	THI	180395	1	0	3	04	02	DDQ	A	24030	406	**19.0**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
682	9606	99	99	TRƯƠNG CÔNG	HIẾU	091093	0	0	2NT	34	04	DDQ	A	21168	C67	**12.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**
683	9607	34	55	TRẦN THÙY	LINH	270894	1	0	2NT	34	17	DDQ	A1	27084	408	**15.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
684	9608	36	01	NGUYỄN NHƯ	PHONG	161295	0	0	1	36	01	DTT	A1	008520	410	**13.5**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
685	9609	35	21	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	220395	1	0	2NT	35	05	DDS	B	45232	C72	**11.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
686	9610	32	00	CÁI HÀ	PHƯƠNG	151292	1	0	2NT	32	07	DHK	A1	30068	406	**14.0**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
687	9611	04	10	ĐINH THỊ ĐÀI	CÁT	231295	1	0	3	04	03	DHY	B	55330	301	**17.5**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
688	9612	04	03	NGÔ THÀNH	VŨ	140695	0	0	3	04	07	DDQ	A	25264	408	**17.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
689	9613	04	00	NGUYỄN THANH	SANG	290994	0	0	3	04	01	DDQ	A1	28147	409(PSU)	**14.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
690	9614	04	00	NGUYỄN TRI	PHƯỚC	010594	0	0	3	04	04	DDQ	A	23337	111	**18.0**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
691	9615	31	37	NGUYỄN THỊ	HOA	061094	1	7	2NT	31	07	DDQ	A	21339	401	**17.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
692	9616	04	A3	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	231094	1	0	2NT	32	06	DDK	A	03963	401	**14.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
693	9617	04	11	LÊ HỒNG HẢI	NGHI	100795	1	0	3	04	03	DDS	C	49252	C75	**11.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG VĂN HÓA DU LỊCH**
694	9618	04		PHẠM NHƯ	QUỲNH	190295	1	0	3	04	02	ANS	C	04288	C75	**13.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG VĂN HÓA DU LỊCH**
695	9619	32	44	NGÔ THỊ NGỌC	LỆ	120395	1	6	2NT	32	03	DHT	B	52999	301	**15.0**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
696	9620	34	29	NGUYỄN THỊ HỒNG	VÂN	100195	1	6	2NT	34	06	DDF	D1	67265	C68	**10.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG DU LỊCH**
697	9621	34	37	NGUYỄN THỊ	HIẾU	070295	1	0	2NT	34	08	DDF	D1	61729	701	**15.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
698	9622	98	37	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	030794	1	0	2	31	06	GTS	A	008456	C74	**12.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG MÔI TRƯỜNG**
699	9623	04	00	NGUYỄN TRANG	THANH	300394	1	0	3	04	05	DDQ	A1	28275	408	**13.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
700	9624	99	99	BÙI THỊ HUYỀN	TRANG	071095	1	0	1	27	02	QSB	A	07848	401	**15.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
701	9625	40	10	NGUYỄN THỊ MINH	THI	160695	1	0	1	40	15	DDQ	A1	28539	408	**15.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
702	9626	04	17	HOÀNG HỒNG	DiỆU	221095	1	4	3	04	06	DHY	A	25416	309	**13.0**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
703	9627	32	25	VÕ HOÀNG HÀ	VY	010495	1	0	2	32	01	DDF	D1	67511	702	**16.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
704	9628	31	34	PHAN QUÝ	CẢNH	111295	0	0	2NT	31	06	DDK	A	00983	105	**13.5**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
705	9629	04		LÊ THỊ BÍCH	HUYỀN	050794	1	0	3	04	03	CSS	D1	18206	608	**15.0**	**TT**	**QUAN HỆ QUỐC TẾ**
706	9630	31	19	NGUYỄN KHÁNH	TOÀN	020195	0	4	2NT	31	04	PCH	A	02948	110	**19.0**	**TT**	**ĐIỆN TỰ ĐỘNG**
707	9631	34	01	VÕ VĂN	HƯNG	100592	0	0	2NT	34	17	QSB	A	50387	109	**17.0**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
708	9632	35		ĐỖ BÍCH	NGỌC	160695	1	0	2NT	35		QSX	D1	05775	701	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
709	9633	34	23	PHAN THỊ NGỌC	LOAN	080595	1	0	2NT	34	05	DHF	D1	81608	701	**15.5**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
710	9634	04	22	PHẠM THANH	BÌNH	200495	0	0	2NT	04	06	DDK	A	00778	401	**19.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
711	9635	99	99	LÊ HOÀNG BẢO	VI	230391	1	0	3	04	07	DDF	D1	67283	409(PSU)	**13.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG CHUẨN PSU**
712	9636	37	29	NGUYỄN THỊ	YẾN	100594	1	0	2NT	37	06	DCT	A1	13483	C68	**13.0**	**TT**	**CAO ĐẲNG DU LỊCH**
713	9637	37	29	NGUYỄN THỊ	YÊN	100594	1	0	2NT	37	06	DCT	A1	13483	408	**13.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
714	9638	35	53	TRẦN VĂN	TƯỜNG	090395	0	0	2	35	01	DQN	A	008829	111	**16.5**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
715	9639	32	00	TRẦN QUỐC	ĐỨC	130394	0	0	2	32	01	DHA	C	70830	601	**15.5**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
716	9640	99	99	TRẦN VĂN	NGỌC	280193	0	0	1	40	11	DDF	D1	63656	408	**14.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
717	9641	31	34	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	280395	1	0	2NT	31	06	DDS	A	43286	403	**16.5**	**TT**	**TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**
718	9642	31		LÊ ĐỨC	ANH	030895	0	0	1	31	40	PCH	A	00776	106	**16.5**	**TT**	**XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG**
719	9643	34	01	TRẦN THỊ ĐỨC	GIANG	311294	1	0	2	34	01	HUI	B	28669	301	**15.5**	**TT**	**CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
720	9644	04	02	TỪ ĐỨC	KHÁNH	110795	0	0	3	04	07	DDS	A1	43704	410	**16.0**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
721	9645	38	09	TRẦN QUANG	TRUNG	050495	0	0	1	38	01	HUI	A	15954	111	**13.0**	**TT**	**THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**
722	9646	40	02	PHẠM VĂN	THẢO	140595	0	0	1	40	01	SPK	A	11744	106	**16.5**	**TT**	**XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG**
723	9647	40	11	TRẦN VĂN	GIANG	200895	0	0	1	40	06	DCT	D1	27214	C67	**12.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH
724	9648	34	42	NGÔ QUỐC	CHÍ	010195	0	0	2NT	34	09	DHA	A	10674	105	**16.0**	**TT**	**XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**
725	9649	99	99	PHẠM KIM	BẰNG	280494	0	0	2NT	37	06	GTS	A	007098	406	**14.5**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
726	9650	04	20	TRẦN THỊ NGỌC	ÁNH	020695	1	0	2	04	01	DDQ	A1	25577	408	**13.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
727	9651	42		CHU THỊ MỸ	LOAN	030394	1	0	1	42	10	CSS	D1	18309	701	**17.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
728	9652	99	99	NGUYỄN TAM	HIỆP	010293	0	0	1	34	18	DDK	A	04306	410(CMU)	**15.0**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ CHUẨN CMU**
729	9653	99	99	HỒ TẤN QUỐC	VIỆT	220293	0	0	2NT	34	08	DDK	A	17233	109	**16.0**	**TT**	**ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG**
730	9654	32	38	TRẦN THỊ THANH	XUÂN	250294	1	0	2	32	09	DDQ	A	25369	403	**18.0**	**TT**	**TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**
731	9655	35	17	HUỲNH THỊ	DIỄM	200394	1	0	2NT	35	03	QSK	A	03276	406	**17.5**	**TT**	**KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**
732	9656	99	99	NGUYỄN THỊ THÚY	MY	240492	1	0	1	36	01	DDQ	D1	30767	C66	**10.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG KẾ TOÁN**
733	9657	40	11	NGUYỄN THỊ THANH	THANH	180995	1	0	1	40	06	DDF	D1	65177	702	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN DU LỊCH**
734	9658	38	03	NGUYỄN THÚY	HẰNG	311295	1	0	1	38	01	DDQ	D1	30236	C66	**12.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG KẾ TOÁN**
735	9659	34	17	TRẦN THỊ ÁNH	LY	280195	1	0	2NT	34	04	DDQ	A	22313	408	**15.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ DU LỊCH LỮ HÀNH**
736	9660	40	12	LƯƠNG THỊ MỸ	LINH	250995	1	0	1	40	10	YDS	B	13886	309	**18.5**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
737	9661	04	A3	NGUYỄN THỊ THẢO	LY	090694	1	0	2NT	34	08	DDS	B	45995	309	**15.5**	**TT**	**ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA**
738	9662	04	00	NGUYỄN ANH	TUẤN	291193	0	0	3	04	05	DDQ	A1	29286	410	**14.5**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
739	9663	36	26	DƯƠNG THỊ KIM	LOAN	081095	1	0	1	36	04	DHY	B	68369	C72	**13.5**	**TT**	**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG**
740	9664	34	45	BÙI MINH	TÚ	190594	0	0	2NT	34	09	SGD	A	12541	410	**15.5**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
741	9665	31	01	VÕ TRUNG	HIẾU	031188	0	6	2	31	01	DHK	A	14571	405	**13.0**	**TT**	**KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**
742	9666	42	06	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	110994	1	0	1	33	08	DDS	C	49875	601	**16.0**	**TT**	**VĂN BÁO CHÍ**
743	9667	99	99	ĐÀO NGỌC DUY	ANH	250395	0	0	3	04	02	DDQ	A1	25465	410	**18.0**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
744	9668	99	99	NGUYỄN VĂN	THUẬN	160191	0	0	3	04	02	DDQ	A	24161	401	**15.0**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
745	9669	04	01	HUỲNH THỊ	PHƯƠNG	250395	1	4	3	04	01	DDQ	A	23240	401	**13.5**	**TT**	**QUẢN TRỊ KINH DOANH MARKETING**
746	9670	33	07	NGUYỄN ĐÌNH	TIẾN	020895	0	0	2	33	01	DHT	A	24043	410	**14.0**	**TT**	**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**
747	9671	31	27	ĐINH THỊ LÂM	OANH	131195	1	0	2NT	31	05	DHA	D1	77016	701	**15.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**
748	9672	99	99	TRẦN THỊ	MỸ	181095	1	0	1	40	04	SPS	D1	17336	701	**17.0**	**TT**	**ANH VĂN BIÊN PHIÊN DỊCH**

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2013

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2013

STT	MÃ HS	BTS	ĐVDT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GT	ĐT	KV	MT	MH	MTR	KHỐI	SỐBD	NGÀNH ĐĂNG KÝ	TỔNG	XET TUYEN	TÊN NGÀNH

Trương Minh Trí

TS. Lê Nguyên Bảo